

The Zen Teachings of Master Duy Luc

May all beings be happy, peaceful,
and free from suffering.

Translated into English by Nguyen Giac

California, 2010

Contents

Preface

Biography

Introduction To The Patriarch Zen

How To Practice Patriarch Zen

A Short Collection of Zen Conversations

Mục Lục

Lời Dẫn

Tiểu Sử

Lời Giới Thiệu Pháp Môn Tổ Sư Thiền

Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền

Vấn Đáp

PREFACE

His way of teaching was unique, his words shook the bones of the dharma listeners, and his questions given to the students shut down all thinking. Thus he was, the late Zen Master Duy Luc. Since he started teaching in 1977, the huatou practice has become popular again in many parts of Vietnam, and helped shape the landscape of Buddhism in Vietnam these days.

In order to make his teachings available in English, this book comprises of some translations -- his biography; his two short books, *Introduction To The Patriarch Zen* (Lời Giới Thiệu Pháp Môn Tổ Sư Thiền) and *How To Practice Patriarch Zen* (Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền); and a short collection of question-and-answer conversations.

This is a hard book for beginners. This method of meditation is very practical, but its explanation is not simple. In case readers find something hard to understand, just read very slowly, or just skip to the next sentence, or to the next paragraph, or to the next page, and so on. Just don't reason, don't try to explain the Patriarch Zen. Just keep the mind of the unknowing. Just be mindful and feel the unknown mind by your whole body; calmly and mindfully, watch the doubtful state of mind. That is a part of the practice.

LỜI DẪN

Cách dạy của Thầy độc đáo, lời của Thầy lay động xương tủy người nghe pháp, và các câu hỏi của Thầy trao cho học nhân đã đóng hết mọi cửa suy nghĩ. Thầy như thế đó, Thiền Sư Thích Duy Lực. Từ khi bắt đầu hoằng pháp năm 1977, pháp tham thoại đầu đã trở lại phổ biến ở nhiều nơi tại VN, và đã giúp chuyển biến bối cảnh Phật Giáo hiện nay.

Để trình bày phương pháp của Thầy Duy Lực sang Anh Ngữ, sách này kết tập một số bài dịch -- tiểu sử của Thầy; hai tập sách nhỏ của Thầy, *Lời Giới Thiệu Pháp Môn Tổ Sư Thiền* và *Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền*, và một phần nhỏ các câu vấn đáp về Thiền.

Đây là một cuốn sách khó đối với người sơ học. Phương pháp thiền này rất thực dụng, nhưng lời giải thích lại không đơn giản. Nếu đọc giả thấy có điều khó hiểu, hãy đọc một cách chậm rãi, hay là nhảy sang câu kế tiếp, hay là nhảy sang đoạn khác, hay là sang trang khác, và vân vân. Đừng sử dụng lý luận, đừng tìm cách giải thích Tổ Sư Thiền. Hãy giữ cái tâm “không biết” trong lòng. Chỉ cần tỉnh thức và cảm nhận cái tâm không-biết bằng toàn thân của bạn; một cách lặng lẽ và tỉnh thức, hãy nhìn cái trạng thái ngờ vực khởi lên trong tâm. Đó là một phần của pháp thiền này.

Meditation takes time and patience, but has its rewards right at the first day you practice. Actually, meditation makes a difference right at the first minutes when you feel the breaths flowing in and out of your body gently. And actually, the Patriarch Zen is very, very, very different – it takes you to the land of the unknown mind, it shuts down all the ways of thinking you might have, it urges you to use the unknowing mind, or the “don’t know mind,” to think of the unthinkable, and it leads you to realize that all things are created by the mind, which in turn realizes itself as emptiness in nature.

Because it is emptiness, there is not a path to walk in; or, in other words, it is the path of mindfulness on the emptiness of the mind. It is the gateless gate, because nothing is outside the mind. And Zen Master Duy Luc accomplished a wonderful task: helping several practitioners to get that realization.

The Vietnamese text here, except this Preface, is provided courtesy of Thu Vien Hoa Sen (www.thuvienhoasen.org). The translator tries his best, but still thinks that he can not transfer well into English all the profound words from Zen Master Duy Luc. And thus, any mistake found in this book is the translator’s sole responsibility.

Nguyên Giác, the translator.

Tu thiền đòi hỏi thời gian và kiên nhẫn, nhưng phần thưởng của nó tới ngay trong ngày đầu bạn thực tập. Thực vậy, thiền đã tạo sự khác biệt ngay từ những phút đầu tiên khi bạn cảm nhận hơi thở dịu dàng vào và ra trên cơ thể bạn. Và thực sự, Tổ Sư Thiền rất là dị biệt – nó mang bạn tới mảnh đất của tâm không-biết, nó đóng sập hết mọi lối ngõ suy nghĩ bạn có thể có, nó thúc giục bạn sử dụng cái tâm không-biết để suy nghĩ về điều bất khả tư nghị, và nó dẫn bạn tới chỗ chứng ngộ rằng vạn pháp đều từ tâm hiển lộ ra, và rồi thấy rằng chính tâm trong bản tánh lại là Không.

Bởi vì nó là không, cho nên không có lối ngõ để bước vào; hay nói cách khác, đây là một niệm xứ: con đường tỉnh thức về Tánh Không của tâm. Đây là cổng không cổng, bởi vì không có pháp nào ngoài tâm. Và Thiền Sư Duy Lực đã có một thành đạt tuyệt vời: giúp nhiều học nhân đi tới chứng ngộ.

Phần chữ Việt nơi đây, ngoại trừ Lời Dẫn, là từ Thư Viện Hoa Sen

(www.thuvienhoasen.org). Dịch giả đã cố gắng tận lực, nhưng vẫn thấy là không thể chuyển sang Anh Ngữ các lời dạy sâu sắc của Thiền Sư Duy Lực. Do vậy, khi có bất kỳ lỗi nào trong sách này, đều hoàn toàn là trách nhiệm của dịch giả.

Nguyên Giác, dịch giả.

BIOGRAPHY Zen Master Thich Duy Luc

Born in May 5, 1923 in China, and passed away in January 7, 2000 in the United States, he left a dharma heritage that has influenced and thrived in Vietnam and in many other countries. He had the birth name La Du and another dharma name Giac Khai. When he finished elementary school at 16, his father took him to emigrate to Can Tho, Vietnam, where he studied by himself and ten years later obtained a teacher degree in teaching Chinese.

From 1948, he was invited to teach for ten years at several elementary schools – first at a school in Ta Keo Province, Cambodia, then at Khai Tri Elementary School in Can Tho and at Cai Von Elementary School in Vinh Long, Vietnam.

TIỂU SỬ Thiền Sư Thích Duy Lực

Sư hiệu DUY LỰC, tự GIÁC KHAI, thế danh LA DU sinh ngày 05 tháng 05 năm 1923, là người làng Long Yên, huyện Phong Thuận phủ Triều Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Cha tên là La Xương và mẹ tên là Lưu Thị, làm nghề nông. Sau khi tốt nghiệp phổ thông cấp 1, thì Sư phải nghỉ học, theo cha sang Việt Nam sinh sống, lúc đó Sư được 16 tuổi (1938). Trú tại tỉnh Cần Thơ, Sư thường tranh thủ tự học trong lúc rảnh rỗi.

Đến năm 26 tuổi (1948), thi đậu bằng giáo viên Hoa Văn và được mời dạy ở các trường tiểu học tỉnh Tà Keo Cao Miên (nay là Campuchia), và trường Khải Trí ở Cần Thơ, Trường Cái Vồn ở Vĩnh Long, Việt Nam trải qua 10 năm.

In 1958, after obtaining an Oriental medicine degree, he was invited to work as a doctor of traditional medicine and provide free medical services to poor patients at the Te Nguon Duong Ca Mau clinic and the Minh Nguyet Cu Si Lam, a Buddhist association in Can Tho, for eight years.

When he found in the library of Cu Si Lam the Kinh Tuc Tang, a set of 150 books on Buddhism, he tried to read all them. One year later, he finished reading just seven books; hence he decided that he would read only the Zen books. At the time, he was also learning the Patriarch Zen from Dharma Master Dieu Duyen, who had had many years of following closely Zen Masters Hu Van and Lai Qua. Dieu Duyen later died in 1976 at the Thao Duong Temple, Vietnam.

In February 8, 1973, he was received by Venerable Hoang Tu into the Tu An Temple, Cho Lon, to live as a novice monk.

In May 1974, he received the full monastic codes of a Bhiksu in an ordination ceremony at the Cuc Lac Temple, Malaysia.

Năm 1958, sau khi lấy bằng Đông Y Sĩ cấp 1, Sư được mời làm đông y sĩ cho tiệm thuốc Tế Ngươn Đường Cà Mau và Minh Nguyệt Cư Sĩ Lâm tỉnh Cần Thơ để khám bệnh miễn phí cho dân trong thời gian 8 năm.

Trong tủ sách của Cư Sĩ Lâm có bộ Kinh Tuc Tang gồm 150 quyển, lúc đầu Sư định đọc hết toàn bộ, nhưng trải qua một năm chỉ xem được 7 quyển, sau quyết định chỉ xem phần Thiền Tông. Lúc đó Sư theo Pháp sư DIỆU DUYẾN tham học Tổ Sư Thiền (Pháp Sư Diệu Duyên đã nhiều năm thân cận Lai Quả Thiền Sư và Hư Vân Thiền Sư, và ngài tịch vào năm 1976 tại Chùa Thảo Đường Việt Nam).

THỜI KỲ XUẤT GIA HỌC ĐẠO

Vào mùng 08 tháng 02 năm 1973, Sư được Hòa Thượng, thượng Hoàng hạ Tu cho xuất gia tu học tại chùa Từ Ân Quận 11 Chợ Lớn. Tháng 05 năm 1974, Sư thọ giới Tam Đàn Cụ Túc tại Chùa Cực Lạc Malaysia.

Since then, he meditated tirelessly on the huatou “Who I was before the existence of heaven and earth?” for many years.

One day, while reading the book “Discourse on Madhyamika,” he saw the sentence “Because of emptiness, all things are done,” and suddenly understood the meaning of “From emptiness, the activity appears.” He then understood that the emptiness was born from the great wisdom; that, according to the Shurangama Sutra (Shoulengyan Jing), countless worldly countries were born from the emptiness just like a mountain of bubbles arised from the ocean; that the Sixth Patriarch’s saying “Clinging to nothing must be the core of your thinking” had the same direction as Vimalakirti’s saying “From the non-abiding base, establish all things”; that the non-abiding meant the nature of emptiness; that the True Suchness was originally emptiness, but it flowed out all activity; that the nature and activity of all Buddhas were the same as those of sentient beings, spreading all over time and space; and that every sentient being, unknowingly, was using the activity of their Buddha nature.

Từ đó Sư chuyên tham câu thoại đầu "Khi chưa có trời đất ta là cái gì" trải qua nhiều năm, một hôm do đọc quyển "Trung Quán Luận" đến câu "Do có nghĩa KHÔNG nên thành tựu tất cả pháp" đốn ngộ ý chỉ "TỪ KHÔNG HIỂN DỤNG", lại tỏ ngộ câu KHÔNG sanh nơi đại giác, như biển nổi non bọt, vô số nước hữu lậu, đều từ KHÔNG sanh khởi trong Kinh Lăng Nghiêm, với câu "Lấy VÔ TRỤ làm gốc" của Ngài Lục Tổ; "Từ gốc VÔ TRỤ lập tất cả pháp" của Ngài Duy Ma Cật vốn cùng một ý chỉ, VÔ TRỤ tức TÁNH KHÔNG, thể Chơn Như vốn KHÔNG mà tự hiển bày sự dụng; thể và dụng của Chư Phật với chúng sanh vốn chẳng hai chẳng khác, cùng khắp không gian thời gian, nơi thánh chẳng thêm, nơi phàm chẳng bớt, dù là phàm phu mà sức dụng của Phật tánh chẳng kém hơn Phật, cũng chẳng từng gián đoạn, chỉ vì chúng sinh ứng dụng hàng ngày mà chẳng tự biết.

In April 2, 1977, obeying the order of his patron master, Venerable Hoang Tu, Zen Master Duy Luc started teaching the Patriarch Zen at Tu An Temple, Ho Chi Minh City. Within two years, thousands from the four groups of Buddhists came to him to learn; it was estimated that over 4,000 Buddhists practiced Zen under his guidance, and every Zen retreat had average over 300 participants.

In February 1989, he emigrated to the U.S., and founded Tu An Zen Temple in Orange County, California. Practitioners coming to study Zen under his guidance were Westerners and Asians, in which mostly were Vietnamese and Chinese. He was also invited to teach the Patriarch Zen in other Zen centers in America, and in many other countries – frequently at Chanh Giac Temple in Toronto, Canada; Dai Bi Temple in Taiwan; Quan Am Temple in Brisbane, Australia; and in Hong Kong.

Especially, Zen Master Duy Luc responded warmly to any invitation from the temples in Vietnam when possible. He conducted many Zen retreats in Ho Chi Minh City, mostly at Tu An Temple in District 5, Hung Phuoc Temple in District 3, Phap Thanh Temple and Sung Duc Temple in District 6, and Hue Quang Temple in Tan Binh District; in the Ba Ria Vung Tau Province, mostly at Dai Tong Lam Temple and Thien Hoa Nunnery; and in many temples in the provinces of Long An, Soc Trang, Tay Ninh, Khanh Hoa and Binh Dinh.

THỜI KỲ HOÀNGPHÁP

Ngày mùng 2 tháng 4 năm 1977 Sư thừa lệnh ân sư (Hòa Thượng Hoằng Tu) ra hoàng pháp Tổ Sư Thiền tại chùa Từ Ân đường Hùng Vương Quận 11 TP HCM. Hai năm sau, tứ chúng phật tử qui tụ ngày càng đông, Phật tử người Việt theo tu học pháp Tổ Sư Thiền hơn 4000 người, mỗi lần tham dự thiền thất đều vượt trên 300 người.

Tháng 02 năm 1989, Sư di cư đến tiểu bang California nước Hoa Kỳ và sáng lập Từ Ân Thiền Đường tại Orange County. Đến thiền đường học đạo có người Tây Phương và người Á Châu, trong đó người Việt Nam đông nhất. Những năm gần đây, Sư thường được thỉnh đến các nước như Chùa Chánh Giác ở Toronto, Canada, Chùa Quan Âm ở Brisbane Australia, Hồng Kông, Tịnh xá Đại Bi ở Đài Loan để hoàng pháp và các thiền đường ở Mỹ để giảng dạy pháp Tổ sư Thiền.

Riêng ở Việt nam, bất cứ nơi nào mời, Sư đều tùy duyên giảng dạy, như đả Thiền Thất tại chùa Từ Ân Quận 11, chùa Hưng Phước đường Cách Mạng Tháng 8 quận 3, Chùa Pháp Thành Quận 6, Chùa Sùng Đức Quận 6, Chùa Huệ Quang Quận Tân Bình, , Đại Tòng Lâm, Ni Viện Thiện Hòa Bà Rịa Vũng Tàu, và tại các tỉnh Long An, Sóc Trăng, Tây Ninh Khánh Hòa, Bình Định..

In 1996, Zen Master Duy Luc founded a Zen farm in Cu Chi, Saigon, where he and his students grew organic vegetables (i.e., without fertilizer and pesticide).

In 1998, he was invited by the Vietnam Buddhist Church (VBC) to be a member of the Central Buddhist Education Committee. He accepted the VBC's request, and taught at the short-term expanded education courses in Binh Dinh, where learners came from the central provinces, and at the second central office of the VBC, where learners came from Saigon and from the southern and eastern provinces.

In 1999, he founded a medical clinic in Long Thanh District, Dong Nai Province, gave free treatment and medicine to patients, and circumstantially expounded the Zen teachings.

Năm 1996 Sư lập một nông thiền trồng rau sạch không dùng phân bón và thuốc sát trùng tại Củ Chi, Sài Gòn.

Đến năm 1998, Sư đã được Ban Hoằng Pháp Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, mời thỉnh vào Ban Hoằng Pháp Trung Ương, với cương vị Ủy Viên Ban Hoằng Pháp Trung Ương, Sư đã được Giáo Hội phân thỉnh giảng tại các Khóa Bồi Dưỡng Hoằng Pháp ngắn hạn cho các tỉnh Miền Trung tổ chức tại Bình định, cho các tỉnh Miền Đông, TP Saigon và Miền Nam tại Văn Phòng 2 Trung Ương Giáo Hội.

Đến năm 1999 Sư thành lập phòng khám bệnh và phát thuốc miễn phí tại huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai cũng nhằm tùy duyên hóa độ chúng sinh, trong hoàn cảnh khó khăn của sự phát triển tôn giáo tại Việt Nam.

He wrote, translated from Chinese into Vietnamese, and penned his own commentaries on dozens of Buddhist scriptures and Zen classics. The circulation of his books, mostly in Vietnamese and some in Chinese, was estimated at about tens of thousand copies in print in Vietnam.

The books authored by Zen Master Duy Luc included Góp Nhặt Lời Phật Tổ và Thánh Hiền (A Collection of the Words of Buddha and Patriarchs), Công An Của Phật Thích Ca & Tổ Đạt Ma (Koans from Buddha and Bodhidharma), Phật pháp với Thiền Tông (Buddhist Teachings and Zen), Đường Lối Tham Tổ Sư Thiền (An Approach to Patriarch Zen), Danh Từ Thiền Học (A Dictionary of Zen), Vũ Trụ Quan Thế Kỷ 21 (A Worldview for the 21th Century), Yếu Chỉ Trung Quán Luận (The Core of Madhyamaka), Yếu Chỉ Phật Pháp (The Core of Buddhist Teachings)...

DỊCH THUẬT CÁC KINH SÁCH VÀ TRƯỚC TÁC

Ngoài ra Sư còn trước tác, dịch thuật và chú giải từ tiếng Hán sang tiếng Việt các kinh điển và ngữ lục của Tổ sư hơn 20 loại, lượng sách phát hành tại Việt nam trên mấy mươi ngàn quyển. Các kinh sách tiếng Việt và một số bằng tiếng Hoa được phát hành bao gồm:

Góp Nhặt Lời Phật Tổ và Thánh Hiền, Công An Của Phật Thích Ca & Tổ Đạt Ma, Phật pháp với Thiền Tông, Đường Lối Tham Tổ Sư Thiền, Danh Từ Thiền Học, Vũ Trụ Quan Thế Kỷ 21, Yếu Chỉ Trung Quán Luận, Yếu Chỉ Phật Pháp...

The books translated and commented by Zen Master Duy Luc included Kinh Lăng Nghiêm (Shurangama Sutra), Kinh Lăng Già (Lankavatara Sutra), Kinh Pháp Bảo Đàn (The Platform Sutra), Kinh Viên Giác (Perfect Enlightenment Sutra), Kinh Duy Ma Cật (Vimalakirti Sutra), Đại Huệ Ngữ Lục (The Record of Dai Hue), Tham Thiền Cảnh Ngữ (Warning Words on Practicing Zen, authored by Venerable Bác Sơn), Thiền Thất Khai Thị Lục (The Record of Guiding Words in Zen Retreats, authored by Zen Master Lai Quả), Bá Trượng Quảng Lục và Ngữ Lục (The Expanded Record and Words of Ba Truong), Truyền Tâm Pháp Yếu (The Essential Teachings of Transmitting the Mind), Trung Phong Pháp Ngữ (The Record of Trung Phong), Cội Nguồn Truyền Thừa (The Line of Dharma Transmission), Chư Kinh Tập Yếu (The Essential Teachings from a Collection of Sutras), Tín Tâm Minh Tịch Nghĩa Giải (Expounding The Quiet Meanings of “Verses on the Faith in Mind”).

Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Già, Kinh Pháp Bảo Đàn, Kinh Viên Giác, Kinh Duy Ma Cật, Đại Huệ Ngữ Lục, Tham Thiền Cảnh Ngữ (tác giả: Hòa Thượng Bác Sơn), Thiền Thất Khai Thị Lục (tác giả: Lai Quả Thiền Sư), Bá Trượng Quảng Lục và Ngữ Lục, Truyền Tâm Pháp Yếu, Trung Phong Pháp Ngữ, Cội Nguồn truyền Thừa, Chư Kinh Tập Yếu, Tín Tâm Minh Tịch Nghĩa Giải.

INTRODUCTION TO THE PATRIARCH ZEN

By Thich Duy Luc

Tu An Zen Temple is devoted to the Patriarch Zen, an approach of meditation that Gautama Buddha taught directly to Maha Kasyapa, who later passed on to Ananda, who passed on to the next, and so on. Subsequently, the 28th patriarch was Bodhidharma, who went East, became the first patriarch in China, and taught Zen to the Chinese. Then in China, the second patriarch was Hue Kha; the third, Tang Xan; the fourth, Dao Tin; the fifth, Hoang Nhan, the sixth, Hue Nang, and so on. Thus, Venerable Thich Duy Luc is the 89th generation, counting from Maha Kasyapa.

Practically, Buddhism is an education to help people enter the Way of Mind and attain the complete enlightenment; however, some people misunderstand that this is a superstitious religion. It is called an education because it helps people to understand and realize that the universe and all other things emerge from the mind. Thus Gautama Buddha said that all things are created by the mind.

LỜI GIỚI THIỆU PHÁP MÔN TỔ SƯ THIỀN

Thích Duy Lực

Từ Ân Thiền Đường chuyên hoàng Tổ Sư Thiền, là pháp thiền trực tiếp do Phật Thích Ca đích thân truyền cho sơ tổ Ma Ha Ca Diếp, rồi truyền cho nhị tổ Anan, Tam Tổ Thương Na Hòa Tu, từ tổ từ tổ truyền xuống, đến tổ thứ 28 là Bồ Đề Đạt Ma truyền sang Trung Quốc làm sơ tổ Trung Quốc rồi truyền cho người Trung Quốc là Nhị Tổ Huệ Khả, Tam tổ Tăng Xán, Tứ tổ Đạo Tín, Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, Lục Tổ Huệ Năng v.v. Đến Thầy Thích Duy Lực là đời thứ 89 (kể từ tổ Ca Diếp).

Theo thực tế mà nói, Phật Giáo là giáo dục, truyền dạy Tâm Pháp dẫn đến giác ngộ cuối cùng, nhưng hiện nay nhiều người hiểu lầm cho là một tôn giáo mê tín. Nói giáo dục là bao gồm vũ trụ vạn vật, chẳng có một sự vật nào thiếu sót gọi là vạn pháp duy tâm. Vì nguồn gốc của vạn sự vạn vật là tâm linh, nên Phật Thích Ca nói tất cả do tâm tạo.

So, what is the mind? The mind is a noun that everybody easily says about it, but hardly knows what it is. Long Tho (Nagarjuna), the 14th Zen patriarch in India, used the words “the empty space that has nowhere for the existence to cling to” as an example for the mind. The mind has no form, and can not be quantified. Thus the brain of thinking can not touch the mind, and we can not use words and texts to portray the mind.

Thus Buddhism reluctantly says that the mind is the nature of EMPTINESS. To say it as emptiness is to show the activity of the mind. Similarly, the empty space [that has nowhere for the existence to cling to] is containing all things -- the universe with all the moons, suns, mountains, rivers, houses, the trees and all other things. Everything must rely on the “nowhere for the existence to cling to” to be contained and manifested.

The everyday life with its activities such as eating rice, putting clothes on, talking, receiving guests, and working must rely on the “nowhere for the existence to cling to” to be manifested; however, we are using its activities and we don't know that. Hence Gautama Buddha taught this direct meditation to let everybody manifest fully their mind.

Vậy tâm là thế nào? Tâm là một danh từ ai cũng nói được, nhưng tâm là gì thì chẳng ai biết. Tổ thứ 14 của Thiền Tông Ấn Độ là Ngài Long Thọ dùng "hư không vô sở hữu" để thí dụ cho tâm. Tâm linh vốn không có hình thể số lượng. Do đó dùng bộ óc suy nghĩ chẳng thể tiếp xúc, nên chẳng thể dùng lời nói văn tự để diễn tả.

Phật Pháp chỉ có thể miễn cưỡng nói là tánh KHÔNG. Dù nói KHÔNG, KHÔNG này tức là để hiển bày sự dụng của tâm. Cũng như hư không vô sở hữu mà dung nạp tất cả vật, tất cả vũ trụ vạn vật từ mặt trăng, mặt trời, cho tới núi sông, đất đai, nhà cửa, cây cối, bất cứ cái gì đều phải nhờ cái "vô sở hữu" này dung nạp và ứng dụng.

Cuộc sống hằng ngày của con người như ăn cơm, mặc áo, nói năng, tiếp khách, làm việc đều phải nhờ cái "vô sở hữu" này mới được hiển bày, chỉ tiếc rằng chúng ta ứng dụng hằng ngày mà chẳng tự biết. Nên Phật Thích Ca dạy pháp thiền trực tiếp để mọi người đều được tự hiện toàn vẹn chính tâm mình.

At the moment you realize the mind, we say that you see the nature [of mind] and become a Buddha. We say “becoming a Buddha,” but the truth is that there exists not a Buddha to be become; it is just that you wake up from an open-eyes dream. Ditto to when you wake up from a closed-eyes dream, and then you realize that all things in the dream (including you and the universe) are not real, we say that you just realize enlightenment.

Now we say about an approach to practice the Patriarch Zen: investigating and watching a huatou. The word “huatou” means “the head of the spoken words” or “something before the spoken words,” meaning that what is in your mind before you have a thought of wanting to speak. When a thought of wanting to speak arises in your mind, that is already “the tail of the spoken words.”

To investigate a huatou is to raise the question from the huatou, and then you see that you don’t understand and don’t know about the answer. To watch a huatou is to look at your mind to see what is “the don’t know mind.” The realm of “the don’t know mind” has no place, thus it has no target to be watched. Despite watching continuously, you still see nothing and know nothing. That “don’t know mind” is called by Zen as “the feeling of doubt.”

Cái giờ phút hiện ra tâm mình gọi là kiến tánh thành Phật. Dù nói thành Phật thực chẳng có Phật để thành, chỉ là ở trong mở mắt chiêm bao tỉnh dậy mà thôi. Cũng như ở trong nhắm mắt chiêm bao tỉnh dậy thì tự chứng tỏ tất cả sự vật trong chiêm bao (người và thế giới chiêm bao) đều chẳng thật gọi là chứng ngộ.

Nay nói sơ về cách thực hành Tham Tổ Sư Thiền: Tức là tham thoại đầu và khán thoại đầu. Thoại là lời nói, đầu là đầu tiên lời nói. Nghĩa là chưa khởi ý niệm muốn nói, mới được gọi là thoại đầu. Hễ khởi niệm muốn nói là thoại vĩ rồi.

Tham là hỏi câu thoại để kích thích sự không hiểu không biết. Khán là nhìn chỗ không biết, muốn xem chỗ không biết đó là gì? Chỗ không biết thì không có chỗ, không có chỗ thì không có mục tiêu để nhìn, nên nhìn mãi không thấy gì, vẫn còn không biết, chính cái không biết đó Thiền Tông gọi là nghi tình.

You, the meditator, should raise the question and watch it in the same time to keep feeling the doubt. This “feeling of doubt” will take you to the huatou, which is the primal ignorance and also the source of consciousness, and will make you feel that you are going to step off the top of a hundred-foot pole.

When you walk one more step away from the top of a hundred-foot pole, you then walk far away from the consciousness; the moment you step away from the consciousness is called as the moment you see the nature of mind and become a Buddha. Suddenly, you have no more doubt. That is when the Prajna mind manifests its activities throughout space and time, and then you understand all things. That is called by Buddhism as “Samyaksambuddha” in Sanskrit, or the universal knowledge of a Buddha.

Westminster, California – December 21, 1996

Thich Duy Luc

Hành giả tham thiền, cứ hỏi và nhìn đồng thời đi song song để giữ cái nghi tình. Nghi tình này sẽ đưa hành giả đến thoại đầu. Thoại đầu tức là vô thủy vô minh, cũng gọi là đầu sào trăm thước, cũng là nguồn gốc của ý thức.

Từ đầu sào trăm thước tiến lên một bước ngay đó liền lìa ý thức, cái sát na lìa ý thức đó gọi là kiến tánh thành Phật - bỗng dứt hết nghi. Tức là trí Bát Nhã được hiện hành khắp không gian thời gian, sự hiểu biết chẳng có gì thiếu sót. Giáo môn gọi là "Chánh Biến Tri".

Westminster, CA 12-21-96

Thích Duy Lực

HOW TO PRACTICE PATRIARCH ZEN

By Thich Duy Luc

There is a way to practice Patriarch Zen, the meditation that has been passed along by generations of patriarchs: the investigating meditation. The investigating meditation is different from the sitting meditation, and the sitting meditation is also different from the investigating meditation. Many people mistake that the sitting meditation means the investigating meditation, but those who practice the investigating meditation actually don't need to sit. It is said by the patriarchs that doing the investigating meditation while doing all other activities is better than sitting in a quiet place to do the investigating meditation, as the ones who do the latter hardly have any hope to see the nature of the mind.

The Sixth Patriarch said, "You mind, not the sitting, understands the Way." The Chapter Sitting Meditation in the Platform Sutra says that sitting meditation means that "the mind sits, not the body sits," and that "sitting means that while you face all the good and evil outwardly, the thought has no place in your mind; and meditation means that inwardly you see the unmoving self-nature."

ĐƯỜNG LỐI THỰC HÀNH THAM TỒ SƯ THIỀN

Tác giả: THÍCH DUY LỤC

Tổ Sư Thiền này là do đường lối chánh thức của Tổ Sư truyền xuống, gọi là tham thiền. Tham thiền không phải là ngồi thiền, ngồi thiền cũng không phải là tham thiền. Nhiều người lầm tưởng rằng ngồi thiền tức tham thiền kỳ thực tham thiền không cần ngồi cũng được. Như Tổ dạy: Phải khi lao động mà tập tham được mới tốt, nếu chỉ thích ngồi yên một chỗ vắng lặng mà tập tham thì khó hy vọng kiến tánh.

Lục Tổ nói: "Đạo do tâm ngộ, bất tại tọa". Phẩm Tọa thiền trong Pháp Bảo Đàn Kinh nói đến Tọa thiền là tâm tọa (chứ không phải thân tọa) nghĩa là: ngoài đối với tất cả cảnh giới thiện ác tâm niệm chẳng khởi gọi là tọa, trong thấy tự tánh chẳng động gọi là thiền.

So, what is the investigating meditation? The word “investigating” means “doubting,” or “working on something you don’t understand yet.” When you understand the problem, the doubt disappears, and there exists no more the investigating. Hence, the investigating meditation focuses on the doubt, or in other words, “the feeling of doubt.”

To raise the feeling of doubt, you should rely on the huatou; thus that is the investigating meditation. What is a huatou? Zen Master Hu Van explains that when you want to say a sentence, you have to stir up a thought before speaking; and a huatou is the state of mind before a thought arises. When a thought arises, even when before you speak, that is already the tail of a sentence.

Now you start to do the investigating meditation, even when you don’t reach a huatou yet, you don’t stay still at the tail of the sentence: You are leaving the tail of a sentence, and coming toward a huatou – and one day you will arrive at a huatou. That is when the huatou will vanish itself; if the huatou still lingers in your mind, you don’t arrive at the huatou yet.

Vậy thế nào là tham thiền? Chữ tham tức là Nghi, Nghi tức là không hiểu, một việc gì đã hiểu rồi thì hết nghi, hết nghi tức là không có tham, cho nên tham thiền rất chú trọng cái nghi gọi là nghi tình.

Muốn khởi lên cái nghi tình phải nhờ câu thoại đầu, gọi là tham thoại đầu. Thế nào là thoại đầu? Theo Ngài Hư Vân giải thích rằng khi muốn nói một câu thoại thì phải khởi niệm rồi mới nói được, lúc chưa khởi niệm muốn nói gọi là thoại đầu, nếu đã khởi niệm muốn nói, mặc dù chưa nói ra cũng đã là thoại vĩ rồi.

Hiện nay bắt đầu tham thiền thì chưa đến thoại đầu nhưng cũng không phải ở thoại vĩ, là từ thoại vĩ tiến đến thoại đầu, đang đi ở giữa đường một ngày kia sẽ tiến tới thoại đầu. Lúc ấy câu thoại tự mất, nếu còn câu thoại thì chưa đến thoại đầu.

Zen Master Hu Van says, “The huatou is a walking stick, and the feeling of doubt is the walking. Just like someone with a hurt leg must rely on a walking stick to move forward, raising the feeling of doubt must rely on a huatou.”

There are so many huatous, and I can not count all them. I now only show five huatous. Each of you, the practitioners, should select the one you feel that that would be the most difficult. The fittest huatou for you is the one you have no clue whatsoever, and the one you think you would never understand. Just select only one, not two. After you select a huatou, don't turn to another one; just move forward with the investigating meditation, until you realize the nature of the mind.

The five huatous are as follows:

- Who I was before the existence of heaven and earth?
- All things return to the one. Where does the one return to?
- What did your face look like before your parents were born?
- Where were you before your birth, and where will you go after your death?
- Not mind, not Buddha, not things – what is that?

Ngài Hư Vân có thí dụ rằng: "Thoại đầu là cây gậy, nghi tình là đi, như người cụt chân muốn đi phải nhờ cây gậy, cũng như muốn khởi nghi tình phải nhờ câu thoại đầu vậy."

Nói tham thoại đầu, thoại đầu thì nhiều lắm, muôn ngàn ngàn kể không hết, bây giờ tôi chỉ đề ra 5 câu thoại đầu để cho người tham thiền tự mình lựa một câu, câu nào tự mình cảm thấy rất khó hiểu, hiểu không nổi thì câu đó thích hợp cho mình tham. Chỉ được lựa một câu không cho lựa hai câu và sau khi quyết định câu nào rồi không cho đổi qua đổi lại, thẳng tới mà tham đến kiến tánh mới thôi.

Năm câu thoại đầu là:

Khi chưa có trời đất, ta là cái gì?

Muôn pháp về một, một về chỗ nào?

Trước khi cha mẹ chưa sanh, mặt mũi bỗn lai của ta ra sao?

Sanh từ đâu đến, chết đi về đâu?

Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, là cái gì?

Huatou is a question. When a question is raised, there must be an answer coming. For instance, the question “Who I was before the existence of heaven and earth?” is raised in you mind, and you feel you can not give an answer. The more you get stuck in the question, the more you feel a doubt growing. That state of mind is what we call “the feeling of doubt,” or “the sensation of doubt.”

Firstly you raise the question, and you can not find an answer. Then you do that again, the second time, and then again, the third time. Just raise the question endlessly, day and night; raise the question constantly, even when you are walking, standing, lying, sitting, driving, eating, working physically or mentally, using the toilet, or sleeping. Just raise the question constantly, ceaselessly.

The beginners often forget to raise the question, and feel it's hard to be mindful constantly. In 24 hours of a day, their practice may get interrupted 23 hours for several first days; later, the interruption time combined will be shorter, to 22 hours, then 21 hours, then 20 hours, and so on... Gradually, their practice flows continuously and smoothly in 24 hours a day.

Câu thoại đầu là câu hỏi, có hỏi thì phải có đáp, cũng như câu: "Khi chưa có Trời đất, ta là cái gì?" hỏi thầm trong bụng cảm thấy không hiểu thì đáp không ra, đáp không ra thì càng thấy thắc mắc, chính cái thắc mắc đó gọi là nghi tình.

Hỏi câu thứ nhất đáp không ra thì tiếp tục hỏi câu thứ nhì, đáp không ra, tiếp tục hỏi câu thứ ba, cứ tiếp tục hỏi mãi, ngày đêm không ngừng, bất cứ đi, đứng, nằm, ngồi, đang làm công việc tay chân hay bằng trí óc, đi bộ, đi xe, đang ăn cơm, đang đi cầu, đang ngủ mê, đều phải tiếp tục hỏi tới hoài, không giây phút gián đoạn.

Người sơ tham thì hay quên cũng như một ngày 24 tiếng đồng hồ, gián đoạn 23 tiếng, tập tham dần dần thì sự gián đoạn giảm bớt còn 22 tiếng, rồi tiếp tục còn 21 tiếng, 20 tiếng v.v... dần dần đến công phu miên mật tức là ngày đêm 24 giờ không giây phút gián đoạn.

When the practice [as a stream of mind flowing] becomes a solid slab, it is called as “arriving at huatou,” also as “arriving at the top of a hundred-foot pole.” From the top of a hundred-foot pole, you go forward one more step and will see the self-nature; hence, you attain liberation and live far away from all suffering forever.

The Patriarch Zen practitioners should pay attention to the following advices.

1. DESTROY THE SELF-GRASPING

All Buddhist vehicles ask the practitioners to destroy the self-grasping mind. Those who don't destroy the self-grasping mind can not get free from the suffering of birth and death, and will get stuck in that cycle.

How would the investigating meditation help destroy the self-grasping mind? Here are the guiding words for practitioners, “There is nothing obtainable, nothing desirable, and nothing to be afraid of.” In case you see something obtainable, there is still the self-grasping mind. In case you see something desirable, there is still the self-grasping mind. In case you see something to be afraid of, there is still the self-grasping mind.

Khi công phu được thành khối cũng gọi là đến thoại đầu, cũng gọi là đến đầu sào trăm thước. Từ đầu sào trăm thước tiến thêm một bước nữa là kiến tánh, đạt đến chỗ tự do tự tại, được giải thoát vĩnh viễn tất cả khổ.

Người tham Tổ Sư Thiền phải chú ý những điều sau đây:

1 - PHÁ NGÃ CHẤP

Theo Phật pháp, bất cứ tiểu thừa, trung thừa, đại thừa, cho đến tối thượng thừa, chẳng có thừa nào là không phá ngã chấp cả. Nếu không phá ngã chấp thì không được giải thoát cái khổ sanh tử, không được ra khỏi sanh tử luân hồi.

Vậy tham thiền phải phá ngã chấp bằng cách nào? Là bằng chín chữ: “Vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ” đó là cái căn bản để thực hành phá ngã chấp. Nếu có sở đắc là còn chấp ngã, có sở cầu là còn chấp ngã, có sở sợ là còn chấp ngã.

2. DISTINGUISH THE CONFUSED DOUBT AND THE PROPER DOUBT

The investigating meditation needs a proper doubt, which is a realm you step into when your mind is doubting -- not wandering, not reasoning, and not comparing – and sees the doubt growing stronger and stronger. While the feeling of doubt grows strong intensively, you at some time will experience a sudden explosion; that is when you see the self-nature.

When you see the self-nature, you will get enlightenment, will understand yourself, and will gain control over yourself; that is when you attain liberation, and stay away from the suffering forever. Thus it is called as “seeing the self-nature and becoming a Buddha.”

A confused doubt is a realm you live in when your mind tries to understand or explain a huatou. That is not the investigating meditation. A confused doubt may lead you to understand via words, yet can not lead you to experience the enlightenment. Three centuries ago, Sir Isaac Newton watched an apple fall from a tree and had a doubt, “Why does the apple fall down, and not fly up?”

2 - PHÂN BIỆT HỒ NGHI VÀ CHÁNH NGHI

Tham thiền là chánh nghi. Chánh nghi là chỉ cho tâm nghi, chứ không cho tâm đi tìm hiểu so sánh, để nuôi cái nghi tình cho thật mạnh. Khi nghi tình mạnh tới cùng tột, thỉnh linh bùng nổ gọi là kiến tánh.

Kiến tánh là giác ngộ, là biết được chính mình mới làm chủ được mình. Tự làm chủ được mới tự do tự tại được. Tự do tự tại là vĩnh viễn giải thoát tất cả khổ, cho nên gọi là kiến tánh thành Phật.

Còn hồ nghi là lấy tâm đi tìm hiểu, hoặc giải thích câu thoại đầu cho ra đáp án, đó không phải là tham thiền, hồ nghi chỉ có thể được giải ngộ, chứ không được chứng ngộ, cũng như nhà khoa học Newton thấy trái táo từ trên cây rơi xuống mà sanh ra nghi vấn: Tại sao trái táo rớt xuống đất mà không bay lên trời?

Hence he used his mind to try to develop a theory to explain that, and understood about the force of gravity. That is a confused doubt. A confused doubt can only deals with worldly things and had value with worldly life, but can not understand the mind nature itself and thus can not gain control over itself for liberation.

3. DON'T AROUSE ANY DIFFERENT THOUGHT

Aside from the feeling of doubt, don't raise any different thought. Thus don't depress any false thought, don't drop any false thought, don't kill any false thought; just let the false thoughts, despite their volume, arise. And don't care about whether you have any false thought or not, because the feeling of doubt will act as an automatic broom that sweeps all thoughts arising.

It sweeps all, whether you have any false thought or not. If the feeling of doubt flows continuously and smoothly, there is not any gap for any false thought arising. In case any thought arises, there must be a gap in the practice.

Từ đó, ông lấy tâm đi nghiên cứu tìm hiểu, cuối cùng ngộ được: Lực hấp dẫn vạn vật. Đó là hồ nghi. Hồ nghi chỉ có thể phát minh được đồ dùng của thế gian, chỉ có giá trị đối với thế gian vì không ngộ được chính mình nên không làm chủ mình được, không đạt đến tự do tự tại được.

3- CHẴNG CHO KHỞI BIỆT NIỆM

Ngoài nghi tình ra không cho khởi niệm khác, không cho đè nén vọng tưởng, không cho buông bỏ vọng tưởng, cũng không cho trừ vọng tưởng, vọng tưởng khởi lên bao nhiêu cũng mặc kệ không cần biết tới có vọng tưởng hay không có vọng tưởng, vì nghi tình chính là cây chổi automatic, không cần sự tác ý, tự nó quét sạch tất cả.

Có vọng tưởng cũng quét, không có vọng tưởng nó cũng quét. Nếu nghi tình được miên mật thì tất nhiên vọng tưởng không có kẽ hở mà nổi lên, hễ có khởi lên một niệm khác tức là đã có kẽ hở rồi.

4. CAUSE AND EFFECT, DOUBT AND REALIZATION

You should know that a doubt is the cause, and the realization is its effect. If there is not a cause, there exists not any effect. Thus if you don't have a doubt, you can not experience any realization. The lesser cause, the lesser effect; the lesser doubt, the lesser realization. The greater cause, the greater effect; the greater doubt, the greater realization.

When you do the investigating meditation and see the feeling of doubt growing heavy, you may have some hard time breathing or feel some pain in head or in chest; that is the existence of a great doubt. Don't be afraid of that, because a great doubt will pave the way for a great realization. Words of caution: if you feel such pain while sitting, there must be something wrong.

Then, what should you do? Just stand up right away, find some work to do, and keep doing the investigating meditation. In case you feel so much stress and can not stand it, just raise the huatou very slowly, raise each word from the huatou very slowly; thus the stress will be eased away soon.

4 - NHÂN QUẢ, NGHI NGỘ

Phải biết nghi là nhân, ngộ là quả. Không có nhân thì không có quả cho nên bất nghi bất ngộ, nhân nhỏ, quả nhỏ, cho nên tiểu nghi, tiểu ngộ, nhân lớn, quả lớn, cho nên đại nghi, đại ngộ.

Nếu tham thiền lúc nghi tình nặng, ảnh hưởng đến nhức đầu, tức ngực, khó thở, đó là đại nghi. Khi đó, thì nhức nhiều chừng nào thì tốt chừng nấy, chớ nên sợ, đó là tình hình tốt bởi vì đại nghi sẽ được đại ngộ. Nhưng lúc ngồi mà có tình trạng như vậy thì không được.

Không được thì phải làm sao? Phải mau mau đứng dậy kiếm công việc làm nhưng vẫn phải tiếp tục tham cứu. Nếu tham tới cảm thấy thần kinh căng thẳng quá chịu không nổi thì câu thoại đầu phải đề chậm lại từng chữ một, chậm thật chậm, mỗi chữ kéo dài độ mười giây như vậy sự căng thẳng thần kinh sẽ dần dần được giải tỏa.

5. ANYONE CAN DO THE INVESTIGATING MEDITATION

Anyone can practice the Patriarch Zen -- despite being young or old, smart or stupid, a beginner or an oldtimer. The Lotus Sutra also tells a story of an eight-year-old dragon girl who became a Buddha. Writing about hundreds of practitioners who got enlightenment, The Record of Transmission of the Lamp, a history book on Chinese Zen, notes that two young ladies, a 13-year-old Trinh and a 15-year-old To, and several unintelligent patriarchs successfully saw the nature of the mind.

If you have a firm determination to break the cycle of birth and death, and practice hard, you will see the nature of mind and will become a Buddha. Don't underestimate your ability to become a Buddha.

5- CHẴNG PHÂN BIỆT TƯ CÁCH

Tham Tổ Sư Thiền không kể sơ tham, lão tham, thông minh, dốt nát, ngu si, người già hay trẻ con. Trong Kinh Pháp Hoa: Long Nữ 8 tuổi được thành Phật. Truyền Đăng Lục (lịch sử thiền tông Trung Hoa) có một cô họ Trinh 13 tuổi kiến tánh, một cô họ Tô 15 tuổi được kiến tánh và nhiều Tổ ngu si dốt nát cũng tham thiền được kiến tánh.

Người tham thiền chỉ cần thông thiết vì việc sanh tử, dũng mãnh tham cứu thì bất cứ người nào cũng có thể kiến tánh thành Phật, không nên tự khinh khả năng thành Phật của mình.

6. BELIEVE DEEPLY IN THE SELF-MIND

Practitioners of the investigating meditation must believe in the self-mind. Those who believe in the investigating meditation and don't believe in the self-mind can not see the self-nature despite how intensely they practice. Thus Zen Master Bac Son said, "There are two kinds of beliefs, correct and incorrect. When you believe that 'the self-mind is Buddha,' you have a correct belief. When you believe that there is something outside the mind, you have an incorrect belief. A correct belief urges you to meditate and investigate the "being Buddha" to see clearly the self-mind and to step yourself into the doubtless land. In case you get confused, make a guess that 'the self-mind is Buddha,' and don't want to investigate to see clearly the self-mind, you already have an incorrect belief."

7. YOU HAVE TO REALIZE THE SELF-NATURE

"The dog from the nation of Han runs after the bone, and the lion attacks the man." Those are words from patriarchs to show the scene: a man throws a bone, then the dog runs after the bone while the lion attacks the man and don't mind about the bone. The man symbolizes for the self-nature; the bone, for words from Buddha and patriarchs. While the ignorant people chase words from Buddha and patriarchs for their knowledge, only the lions aim at the self-nature for the enlightenment.

6 - THÂM TIN TỰ TÂM

Tham thiền phải tin tự tâm, nếu chỉ tin pháp môn tham thiền mà không tin tự tâm thì dù tinh tiến đến mức nào cũng không được kiến tánh, nên Ngài Bác Sơn nói: tin có chánh, tà; tin "tự tâm tức Phật" là chánh, ngoài tâm chấp có pháp gọi là tà; "tức Phật" là cần phải tham cứu cho sáng tỏ tự tâm và phải đích thân dấn đến tới chỗ chẳng nghi mới gọi là chánh tín, còn như mập mờ, làm lạc, đoán mò chỉ nói "tức tâm tức Phật" mà thật không muốn tham cứu rõ tự tâm thì gọi là tà tín."

7 - PHẢI NGỘ TỰ TÁNH

"Hàn lu trục khối, sư tử giảo nhân" (Chó Hàn đuổi cục xương, sư tử thì cắn người). Đây là hai câu thí dụ của Tổ Sư, nghĩa là: Một người quăng cục xương, con chó đuổi theo cục xương mà cắn còn con sư tử thì không ngó tới cục xương cứ cắn ngay người đó. Người đó dụ cho tự tánh, cục xương dụ cho lời nói của Tổ, của Phật. Nếu hướng vào lời nói của Tổ, của Phật mà ngộ là con chó, hướng vào tự tánh mà ngộ là con sư tử.

The old sages said, “Grasping words, you will die in words. Just look at where the words started aiming at, and receive their meanings.” In case you hear some words from patriarchs, and you think you understand, that must be some knowledge in the realm of differentiating consciousness. Despite the knowledge sounds logical to worldly principles, the realization of the truth can not come within the consciousness. Thus patriarchs said the ignorant people acted like the dogs from the nation of Han.

8. DON'T FALL INTO UNRESPONSIVE EMPTINESS

While doing the investigating meditation, don't fall into the unresponsive emptiness. Some practitioners from other schools might want to stop the streaming thoughts; however, the investigating meditation warns against stopping the streaming thoughts, and requires that the feeling of doubt must be present continuously, uninterruptedly.

If you have neither the feeling of doubt nor any false thought, then you fall into the unresponsive emptiness, a kind of meditation sickness which was called by patriarchs as “submerging in the dead water,” where you feel afloat and purified. If you grasp the unresponsive emptiness, you can not see the self-nature forever. Thus you better have false thoughts alongside the feeling of doubt. When you don't arrive at the huatou yet, don't throw away the question being investigated.

Cổ Đức nói: "Tử ư cú hạ" (chết trong ngữ cú), hương cử khởi xứ thừa đương (hương vào chỗ lời nói mà nhận lấy)", nghĩa là lời nói của Tổ vừa nói ra, vừa nghe hiểu liền cho đó là ngộ, nhưng sự hiểu ngộ đó còn nằm trong ý thức phân biệt, mặc dù đúng lý thế gian rất lô-gích, nhưng vì chẳng biết cần phải liả ý thức mới chứng ngộ được. Cho nên bị Tổ chê là Hàn lu (loại chó mực rất thông minh ở nước Hàn).

8 - KHÔNG LỘT VÔ KÝ

Tham thiền nên tránh lọt vào "Vô ký-không". Pháp môn khác chỉ cầu được dứt niệm, nhưng tham thiền trái lại không cho dứt niệm tức là nghi tình phải luôn luôn tiếp tục, không cho gián đoạn.

Nếu không có nghi tình cũng không có vọng tưởng thì lọt vào Vô ký-không là một thứ thiền bệnh, Tổ Sư gọi là "ngâm nước chết", mặc dù lúc ấy cảm thấy được thanh tịnh tịnh, trong mình cảm thấy nhẹ nhàng nhưng chấp lấy cái đó thì vĩnh viễn không được kiến tánh, chẳng thà có nghi tình, có vọng tưởng còn tốt hơn. Vậy tham thiền nếu chưa đến thoại đầu chớ nên bỏ câu thoại.

Some practitioners keep only the feeling of doubt, and stop questioning; they think that doing like that should be good. Actually, that is not correct, because their practice might be interrupted some time and they don't know that; also, it's easy for them to fall into the unresponsive emptiness.

8. WHILE PRACTICING, QUIT REASONING

According to the doctrine school, the practice has to undergo via four stages: believing, understanding, practicing, and realizing. The practitioners believe first, then try to understand, then practice in accord with their understanding, then understand deeper and practice higher in the same time – going up the ten stages until realizing the complete enlightenment. That is the regular practice.

The Patriarch Zen is different. You have to believe and understand first, then quit reasoning when you start practicing. The Zen school says, “While practicing, quit reasoning.” That means that when you start doing the investigating meditation, you have to stop all the production of knowledge.

Có người bỏ câu thoại vẫn còn nghi tình cho là tốt, thực thì không đúng vì có thể bị gián đoạn một khoảng thời gian lâu mà tự mình không hay, lại cũng dễ bị lọt vào vô ký không nữa.

9 - HÀNH KHỞI GIẢI TUYỆT

Theo giáo-môn thông thường, sự tu hành phải trải qua bốn giai đoạn là: tín, giải, hành, chứng. Ban đầu do tin rồi đi tìm hiểu (giải), theo sự hiểu mà thực hành, vừa thực hành vừa tìm hiểu thêm, vừa hiểu thêm vừa thực hành thêm từng bậc tiến lên chứng từ thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa cho đến đẳng giác, diệu giác. Đó là cách tu thông thường.

Còn Tổ Sư thiền thì không phải vậy. Trước tiên cũng phải có tin, có hiểu, nhưng khi bắt đầu thực hành thì không được tìm hiểu nữa. Thiền môn gọi là "Hành khởi giải tuyệt" tức là đã bắt đầu tham thiền rồi thì sự tìm hiểu kiến giải phải chấm dứt.

Thus, practitioners of the investigating meditation should not try to understand Zen or the Way. Why? Because the investigating meditation already carries Zen and the Way. In trying to understand Zen and the Way while practicing, you are putting a second head onto your original head now.

Patriarchs said, “Don’t put another head onto your head.” The second head is not useful to the original head; actually, it carries more heavy suffering onto the original head, and should be cut off by a medicine doctor to help the patient recover.

When you are advised not to try to understand Zen or the Way, how could you want to understand anything else? Just know that clinging to knowledge will obstruct the path to enlightenment. Thus, while practicing, quit reasoning.

Cho nên tham thiền không cho hiểu thiền, hiểu đạo. Tại sao vậy? Vì đang tham thiền là đã có thiền, có đạo rồi. Nếu đi tìm hiểu thiền hiểu đạo nữa thì cũng như mình đã có một cái đầu rồi còn sinh thêm một cái đầu thứ hai nữa.

Tổ Sư gọi: "Đầu thượng an đầu" (trên đầu thêm đầu) thì cái đầu thứ hai, không những không có ích cho cái đầu bản lai, lại còn làm chướng ngại khổ sở cho cái đầu bản lai nên phải mời Bác sĩ cắt bỏ mới được khôi phục sức khỏe lại.

Vậy hiểu thiền hiểu đạo còn không cho hướng là đi tìm hiểu cái khác nữa. Phải biết rằng ham tìm hiểu rất chướng ngại cho sự chứng ngộ. Thế nên "Hành khởi giải tuyệt" là vậy.

10. FOCUS ON PRACTICE

The Patriarch Zen focuses on practicing, not on reasoning; however, while practicing, practitioners will see thousands of different roads branching off according to their capacity level, their sensuous clinging, their understanding, and their fondness. This book shows only some general practical advices.

There are so many details left out from this book, because a medicine doctor has to prescribe a specific medication to cure a specific illness, and because practitioners need to be advised by the more senior practitioners despite that the investigating meditation is somehow easy. In case somebody goes astray from the Patriarch Zen, feels dissatisfied, and says bad about Buddhist teachings, that practitioner is going to hell unknowingly. So, be careful.

THE BASIC PRACTICE OF PATRIARCH ZEN

For the purpose of seeing the self-nature and attaining liberation, the practitioners of Patriarch Zen have to do the basic practice as follows.

10 - CHÚ TRỌNG THỰC HÀNH

Tổ Sư Thiền chỉ chú trọng thực hành không cần lý luận, nhưng khi đang thực hành sẽ tùy theo căn cơ trình độ khác biệt, tình chấp nặng nhẹ, kiến giải cao thấp và sự ham thích bất đồng của mỗi người mà sinh ra muôn ngàn lối tẻ sai biệt, cho nên quyển sách này chỉ được nêu ra những điều thực hành chung.

Còn nhiều chi tiết vi tế không thể kể hết ở trong này, phải tùy bệnh mà cho thuốc, vì thế mặc dù cách tham thoại đầu rất dễ nhưng cũng phải có người lão tham hướng dẫn mới được. Nếu tự làm tài khôn mà không đi đúng với tôn chỉ chính xác của Tổ Sư Thiền thì sẽ có thể trở thành phỉ báng Phật pháp, tạo tội địa ngục mà tự mình không biết, xin người học thiền để ý cho.

CƠ BẢN THỰC HÀNH TÔ SƯ THIỀN

Muốn đạt đến kiến tánh giải thoát, hành giả tham tổ sư thiền cần phải thực hành đúng theo cơ bản như sau:

1. BELIEVING IN THE SELF-MIND

What is the meaning of “believing in the self-mind”? You have to believe that your self-mind is equal to all the Buddhas’s mind, and they actually are not two things apart. That means that the power and wisdom within your self-mind are equal to those of Buddhas.

The self-nature is equally non-dual, because the original nature and profound activity within your self-mind and those of Buddhas exist throughout space and time. If your self-mind is something less than Buddhas’s mind, then there is duality and inequality – something higher and something lower [within the self-nature].

If you believe that the self-mind has within all the power and wisdom, and believe that its nature and activity exist throughout space and time just like Buddha said that there is nothing outside the mind, then you obviously can practice these guiding words, “There is nothing obtainable, nothing desirable, and nothing to be afraid of.”

1 - TIN TỰ TÂM

Thế nào là TIN TỰ TÂM? Phải tin tự tâm mình đồng với Chư Phật chẳng hai chẳng khác, tức là thần thông trí huệ của bản tâm mình không kém hơn Chư Phật một tí nào cả.

Vì bản thể và diệu dụng của bản tâm mình cũng như Chư Phật, cùng khắp không gian và thời gian, nên nói tự tánh bình đẳng bất nhị. Nếu kém Phật một tí thì Phật cao hơn chúng sanh, là bất bình đẳng, có cao có thấp là nhị.

Nếu đã tin tự tâm sẵn đầy đủ tất cả năng lực thần thông trí huệ, bản thể và diệu dụng cùng khắp không gian và thời gian, như Phật nói "Ngoài tâm chẳng có pháp" thì đương nhiên thực hành được 9 chữ "VÔ SỞ ĐẮC, VÔ SỞ CẦU, VÔ SỞ SỢ".

In case you see there is something obtainable and desirable, that must be something outside the mind; however, you know that the original mind exists throughout space and time, and that outside space and time there must be no other space and time respectively, how could you see something obtainable and desirable?

When you see nothing obtainable and desirable, you have nothing to be afraid of. Thus you are destroying the self-grasping mind. The guiding words “There is nothing obtainable, nothing desirable, and nothing to be afraid of” is a tool to destroy the self-grasping mind. When you finish off the self-grasping mind, you get free from the suffering of birth and death.

In case you believe not in the self-mind, but only in the Patriarch Zen, you can not see the self-nature despite how hard you practice. Why? If you don't believe in the self-mind, how can you realize your original mind? To realize the original mind is to see the self-nature. Thus, believing in the self-mind is the basic of the authentic teachings.

Vì đặc là đặc ngoài tâm, cầu là cầu ngoài tâm, bản tâm cùng khắp không gian và thời gian, ngoài không gian chẳng có không gian, ngoài thời gian chẳng có thời gian, vậy thì ngoài còn chẳng có, còn có gì để cho mình đặc để cho mình cầu!

Không đặc không cầu thì không còn gì để sợ, như thế không phá ngã chấp cũng tự phá ngã chấp rồi, vì VÔ SỞ ĐẶC, VÔ SỞ CẦU, VÔ SỞ SỢ là dùng để phá ngã chấp, phá hết ngã chấp thì được giải thoát cái khổ sanh tử luân hồi.

Lại nếu không tin tự tâm, chỉ tin pháp môn Tổ Sư Thiền thì dù siêng năng tu tập cách mấy cũng không thể đạt đến kiến tánh. Tại sao? Vì không tin tâm mình thì làm sao tự hiện được bản tâm mình! Tự hiện bản tâm tức là kiến tánh, nên nói tin tự tâm là cơ bản của chánh pháp.

2. THE FEELING OF DOUBT

What is the feeling of doubt? When you raise a huatou to question in mind and feel that you don't know the answer, that is the presence of the feeling of doubt. You must have the feeling of doubt continuously, even when you are standing, walking, lying, sitting, working, eating, talking, sleeping, or doing anything else.

To do the investigating meditation, you must have the feeling of doubt. In other words, you use the mind of the unknown (i.e. the feeling of doubt) to finish off all the known from the brain (1). It is said "to finish off," but the practitioner has no intention to finish off anything. When the feeling of doubt arises, all the knowledge vanishes, because all the known from the brain is the appearance of sickness, or the knowledge of a blind person.

For instance, a blind person asks a sighted person about the sun, and is replied that the sun is round and hot. The sighted person describes the sun correctly; however, if the blind person grasps the idea of "round and hot" as the sun, it is so wrong.

2 - NGHI TÌNH.

Thế nào là NGHI TÌNH? Tức là đề câu thoại đầu hỏi thầm trong bụng, cảm thấy không biết, thiền môn gọi là Nghi Tình. Bất cứ đi đứng nằm ngồi, làm việc bằng tay chân hay trí óc, cho đến lúc ăn cơm, đi cầu, nói chuyện, ngủ mê đều phải có nghi tình.

Có nghi tình mới được gọi là tham thiền, nói một cách khác tức là dùng cái tâm không biết (Nghi Tình) của bộ não để chấm dứt tất cả biết của bộ não (1). Dù nói chấm dứt, kỳ thật khỏi cần tác ý chấm dứt, có nghi tình thì đương nhiên tự nó chấm dứt, vì tất cả biết của bộ não đều là tướng bệnh, cũng là cái biết của người mù.

Ví như người mù không thấy mặt trời, hỏi người mắt sáng, người mắt sáng nói "mặt trời có tròn có nóng", người mắt sáng diễn tả mặt trời thì đúng, nhưng người mù chấp tròn với nóng cho là mặt trời thì không đúng rồi.

To keep the feeling of doubt, firstly don't try to understand or memorize anything, secondly quit the conditional knowledge. We define the 'conditional knowledge' here as the state of mind in which you know things around even you don't try to understand – just like when you know you are standing, walking, lying, sitting, eating, putting clothes on, and so on. Thus, Zen Master Lai Qua said, "When the practice leads you to the huatou, you walk and you don't know you are walking; ditto, you sit and you don't know you are sitting."

When the practice leads you to the huatou, the questioning disappears and all the knowledge from the brain is gone. At the time, you do the investigating meditation and you don't know that you are doing the investigating meditation, you eat rice and you don't know that you are eating rice, and also you don't know that you are stepping into the unknown of the mind.

At the time, you are just a step away from the realization of the self-nature. You will be looked by some other people as a foolish person, but truly you are about to manifest the great wisdom when the feeling of doubt explodes and the "don't know mind" vanishes.

Muốn giữ nghi tình trước tiên phải chấm dứt những tìm hiểu biết và ghi nhớ biết, sau chấm dứt luôn cái tùy duyên biết (tùy duyên biết là khỏi cần tìm hiểu cũng biết, như đi đứng nằm ngồi, mặc áo ăn cơm v.v...). Nên Ngài Lai Quả nói "lúc công phu đến thoại đầu thì đi chẳng biết đi, ngồi chẳng biết ngồi".

Công phu đến thoại đầu thì câu thoại tự mất, tất cả biết của bộ não đều hết, khi ấy tham thiền không biết tham thiền, ăn cơm không biết ăn cơm, luôn cả cái không biết cũng không biết luôn.

Công phu đến đây là gần kiến tánh, người đời coi mình như người khờ ngốc, nhưng sự thật thì sẽ phát đại trí huệ, cuối cùng cái nghi tình bùng nổ, cái tâm không biết của bộ não cũng tan rã.

Then the knowing and the not-knowing from the brain will become clear, the sick appearance [from activity of the brain] will be gone, and the healthy appearance [from the knowing of Buddha nature] will appear – thus, it is said as “seeing the self-nature and becoming a Buddha.”

Patriarchs said, “There must not have been two knowers. There must not have been two dharmas.” Is it true that there are not two persons who are knowing? The knowing from the original nature is the complete enlightenment, which exists throughout space and time and is the only one (2). If there is another knowledge from the brain (i.e. not the one throughout), then we see two knowers existing.

Why is it said that there are not two dharmas? Because all things are created by the mind. Because the original nature of the mind exists throughout space and time, so does the dharma realm, a thing which is created by the mind. Thus, it is said that there are not two dharmas. In case there is a dharma that is grasped by the brain as a “real dharma,” this second dharma is also the appearance of sickness.

Bấy giờ cái biết và không biết của bộ não đều sạch, tướng bệnh (tác dụng của bộ não) đã hết, trong sát na đó tướng mạnh (cái biết của bản thể Phật tánh) hiện ra, gọi là kiến tánh thành Phật.

Tổ nói "Tri chẳng có hai người, pháp chẳng có hai thứ". Tại sao tri chẳng có hai người? Vì cái tri của bản thể gọi là Chánh Biến Tri, cùng khắp không gian và thời gian, chỉ có một cái tri(2), nếu có thêm cái tri của bộ não (không cùng khắp) thì thành hai cái tri, tức là hai người.

Sao nói pháp chẳng có hai thứ? Vì tất cả pháp đều do tâm tạo, bản thể của tâm đã cùng khắp không gian và thời gian thì pháp của tâm tạo ra cũng phải cùng khắp như bản tâm, nên nói pháp chẳng hai thứ. Nếu có pháp nào do bộ não chấp nhận là pháp thật thì pháp thứ hai này cũng là tướng bệnh.

NOTES:

(1). THE UNKNOWN MIND OF THE BRAIN.

When you raise the questioning from a huatou, and you feel you don't know the answer, your eager inquisitive mind from the ancient habit arises and becomes the feeling of doubt. This "don't know mind," or the mind of the unknown, is different from the ignorance of foolish people, of mental patients, or of those who fall asleep or unconscious. Thus it is said that the unknown mind of the brain is the base of the feeling of doubt. To keep the feeling of doubt, you have to use the "don't know mind." In case the mind knows something, that is not the feeling of doubt; thus that is not the investigating meditation.

(2). The non-dual self-nature is not "one." Saying 'ONE' is just to have a means for description. If there is truly 'one,' then there must be two, then three, and then thousands.

GHI CHÚ:

(1) CÁI TÂM KHÔNG BIẾT CỦA BỘ NÃO:

Khi hỏi câu thoại đầu cảm thấy không biết, thì cái tâm ham biết của tập khí lâu đời bất tri bất giác tự mống khởi, rồi tự thành nghi tình. Cái tâm không biết này khác với cái không biết của người khờ ngốc, bệnh tâm thần và sự ngủ mê hay chết giấc, nên nói cái tâm không biết của bộ não là cơ bản của nghi tình. Muốn giữ nghi tình là phải dùng cái tâm không biết, nếu tâm có biết thì không phải nghi tình, tức là không có tham thiền.

(2) Tự tánh bất nhị vốn chẳng phải một, nay nói MỘT chỉ là phương tiện, nếu thật có một thì phải có hai, ba cho đến muôn ngàn.

ZEN CONVERSATIONS

VĂN ỚP

QUESTION (Q):

Dear Master, please tell me how to practice the Patriarch Zen?

ANSWER (A):

For example, the top end of this pen is the huatou, i.e. the head of the spoken words; the other end of this pen is the tail of the spoken words. Why is it said as the head of the spoken words? That means somewhere in your mind, when the thought does not appear yet. If you already have a thought arising, even when you don't express in words yet, that is the tail of the would-be-spoken words. Thus, when not a thought arises yet, that is the huatou.

When a thought is not born yet, that is the primal ignorance. When a thought arises, that is the one-thought ignorance. The everyday life is submerged in the stream of one-thought ignorances, flowing from this thought to another thought, day and night endlessly.

Hỏi:

Kính xin Sư Phụ chỉ dẫn cách thực hành Tổ sư thiền?

Đáp:

Ví dụ đầu trên cây viết là thoại đầu, đầu dưới cây viết là thoại vĩ. Tại sao gọi là thoại đầu? Thoại là một lời nói, đầu là trước chưa khởi niệm muốn nói câu thoại này, gọi là thoại đầu. Nếu khởi niệm muốn nói câu thoại dù chưa nói ra miệng cũng là thoại vĩ, nghĩa là một niệm chưa sanh khởi gọi là thoại đầu.

Chỉ một niệm chưa sanh khởi là vô thị vô minh, nếu khởi lên một niệm gọi là nhứt niệm vô minh. Cuộc sống hằng ngày đều trong nhứt niệm vô minh, từ niệm này qua niệm khác, ngày đêm không ngừng.

To do the investigating meditation, we use the one-thought ignorance, which is also an activity of the brain; however, we use the unknowing mind of the brain to quit the knowing mind of the brain.

For instance, now asking the huatou, “Who I was before the existence of heaven and earth?” Now we don’t know [the answer]. The unknowing mind is the one doing the investigating meditation. Thus, huatou is the state of mind when not a thought arising yet, i.e. the primal ignorance.

Why is it called as ignorance? The ignorance is something dark, something without illumination. Look at that darkness, look at to see what it is. That means the feeling of doubt. Look at that darkness of the mind, and raise the questioning from the huatou to grow more intense the feeling of doubt. Before the existence of the heaven, who am I... The unknowing mind will make you gaze at that darkness more intensely. Day and night, just look at [your mind] like that and ask yourself like that. Thus, you go from the tail of spoken words and will arrive at the head of spoken words via a conscious path, also the realm of the one-thought ignorance. Thus, you are using the unknown mind to reach the huatou, i.e. the top of a hundred-foot pole.

Tham thiền cũng dùng nhưt niệm vô minh, nhưt niệm vô minh cũng là tác dụng của bộ óc. Nhưng mình dùng cái không biết của bộ óc để chấm dứt cái biết của bộ óc.

Như hỏi câu thoại đầu thứ nhất trong Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền là “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” Không biết. Không biết là tham thiền. Thoại đầu là một niệm chưa sanh khởi là vô thị vô minh.

Tại sao gọi là vô minh? Minh là sáng, vô minh là không sáng (đen tối), phải nhìn ngay chỗ mịt mù đen tối, không biết chỗ đó là cái gì? Là nghi tình. Vừa nhìn chỗ đen tối, vừa hỏi câu thoại để tăng cường nghi tình, như hỏi “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” Không biết chưa có trời ta là cái gì, không biết là tăng cường cái nhìn chỗ đen tối. Tối ngày nhìn và hỏi câu thoại, tức từ thoại vĩ đến thoại đầu là đường đi ý thức, cũng là phạm vi nhưt niệm vô minh, nhưng dùng niệm không biết đến thoại đầu (đầu sào trăm thước).

Even when you don't arrive at the huatou yet, it is also called as "doing the investigating meditation." The goal is to arrive at the huatou, and then to go forward one more step to see the self-nature. Huatou is the root of consciousness; the moment you are free away from the consciousness, you see the self-nature. Zen Master Lai Qua said that moving away from the consciousness is stepping into the emptiness, and that we have to fall into death in the emptiness and experience a rebirth. There are two kinds of "experiencing a death, then coming back to life": minor death, minor life; great death, great life.

"Minor death, minor life" means that the practitioner experiences a death, but still has a "body" to come back to life. "Great death, great life" means that the practitioner experiences a death, feels the body vanishing, and comes back to life again. The "body" symbolizes for the realm of enlightenment. Those who experience the minor enlightenment believe that they already get enlightenment and still embrace the realm of enlightenment (i.e. clinging to enlightenment). If you have somewhere to cling to, the activity of self-nature is not fully shown. Thus, it is called as the minor enlightenment.

Tham chưa đến thoại đầu, nhưng cũng gọi là tham thoại đầu; mục đích đến thoại đầu, tiến thêm một bước là kiến tánh. Thoại đầu là nguồn gốc của ý thức, sát na lìa ý thức là kiến tánh. Lìa ý thức, Thiền sư Lai Quả nói là lọt vào hư không, phải té xuống cho chết, rồi sống lại; Thiền tông gọi là tuyệt hậu tái tô. Chết rồi sống lại có hai thứ: tiểu tử tiểu hoạt và đại tử đại hoạt.

Tiểu tử tiểu hoạt là chết, nhưng còn cái xác rồi sống lại; đại tử đại hoạt là chết, luôn cái xác cũng tan rã rồi sống lại. Xác chết dụ cho cảnh giới ngộ, tiểu ngộ còn cho mình có ngộ, ôm cảnh giới ngộ (trụ nơi ngộ). Nếu có sở trụ chướng ngại dụng tự tánh hoạt bát vạn năng, nên gọi là tiểu ngộ.

Those who enter the great enlightenment don't cling to enlightenment. Why? When you think you left the ignorance and arrived at the gate of enlightenment, you still have two opposite extremes clinging in your mind. If you get the complete enlightenment, then you see not a trace of ignorance, and vice versa. After the complete enlightenment, you step into the ultimate and see neither ignorance nor enlightenment. Thus, Zen Masters said, "The practitioners who got enlightenment seemed like the unenlightened." Thus, no clinging to the realm of enlightenment.

You should raise the huatou, raise the questioning in mind day and night, even when you are walking, standing, lying, sitting, putting clothes, eating rice, and so on. Just question continuously and smoothly while watching at the unknown in your mind. That is how you practice the Patriarch Zen.

Q: Dear Master, why do they say that "from the doubt to the enlightenment"?

Đại ngộ là không trụ nơi ngộ. Tại sao? Vì có ngộ thì có mê để đối đãi, do cái mê được ngộ. Đã ngộ triệt để thì hết mê, hết mê phải hết ngộ. Nếu còn ngộ tức còn mê thì nằm trong tương đối. Triệt ngộ là bước vào tuyệt đối, không có mê không có ngộ. Cho nên, Thiền tông nói "ngộ rồi đồng như chưa ngộ", tức là không trụ cảnh giới ngộ.

Mình cứ đề câu thoại đầu, hỏi thầm trong bụng tối ngày sáng đêm, đi đứng nằm ngồi, mặc áo ăn cơm, đi cầu ngủ nghỉ hồi hoà. Hỏi khít khít và vừa nhìn chỗ mịt mù đen tối (vô thị vô minh). Đó là cách tham Tổ sư thiền.

Hỏi:

Sao gọi là từ nghi đến ngộ?

A: You have a doubt, when you don't know and don't understand something; the doubt vanishes, when you already understand. This approach of Patriarch Zen focuses on the feeling of doubt, which is the state of mind when you don't know and don't understand. The knowledge of the brain is limited. You can feel that life is something vast and immense, and know that your brain only understand some fragments of life.

Thus, Gautama Buddha wanted you to get the realization yourselves. To realize what? To realize the Buddha Nature. The knowledge manifested by Buddha Nature is the complete enlightenment, which is omniscient and exists throughout space and time. "Throughout time" means that that is different from the knowledge of the brain, which is not active when you sleep tight, when you fall unconscious, or when you lie dying.

The Buddha Nature is omniscient, actively even when you sleep tight, when you fall unconscious, and even after you die. The knowledge of Buddha Nature exists even after your body dies. Doing the investigating meditation is going from a doubt to the enlightenment, which is the omniscient knowledge manifested from Buddha Nature. The way of Buddhism is immeasurable and infinite, because the nature of your mind is immeasurable and infinite and throughout space and time. Inviting you to discover your Buddha Nature, the investigating meditation has some guiding words: "Believe in your self-mind, and raise the feeling of doubt."

Đáp:

Nghi là không biết không hiểu, nếu một vật gì đã hiểu biết rồi thì hết nghi, Tổ sư thiền chỉ chú trọng chữ nghi, gọi là nghi tình; tình là tình trạng của nghi cũng là tình trạng không hiểu không biết của bộ óc. Vì cái biết của bộ óc có hạn chế, biết chỗ này, không biết chỗ kia, có lúc biết, có lúc không biết, cái biết của bộ óc không đúng với thực tế.

Cho nên, Phật Thích Ca muốn mình tự ngộ. Ngộ cái gì? Ngộ Phật tánh của mình. Cái biết của Phật tánh gọi là chánh biến tri, thì cái biết đó cùng khắp không gian thời gian, không có cái nào thiếu sót, không còn cái gì không biết. Cùng khắp thời gian là khác cái biết của bộ óc, cái biết của bộ óc thì ngủ mê không biết, chết giấc không biết, chết rồi không biết, không cùng khắp thời gian.

Cái biết Phật tánh thì ngủ mê vẫn biết, chết giấc vẫn biết, chết rồi vẫn biết; nếu chết rồi không biết thì không phải cái biết Phật tánh. Tham thiền là từ nghi đến ngộ, tức cái biết của Phật tánh hiện lên cùng khắp không gian thời gian; không có lúc nào không biết, không có chỗ nào không biết. Vì vậy, nói Phật pháp vô lượng vô biên, vì bản thể của tâm mình vốn vô lượng vô biên cùng khắp không gian thời gian. Tham thiền là muốn phát hiện Phật tánh của mình. Cơ bản tham thiền là: tin tự tâm và phát nghi tình.

“Believing in the self-mind” – what does that mean? Meaning that you believe that the nature of your mind is not different from the nature of Buddha’s mind, and that it is immeasurable, exists throughout space and time, and has full power. You now can not discover the power you already have because it is veiled by your karma. You should use meditation as a broom to sweep away the bad karma, and then the Buddha Nature will be shown with its full wisdom and power.

Actually, in the original functionality of sentient beings, Buddha Nature is shown partly according to their karma.

A bat has no eyes, but it can fly without hitting the walls; it already has a radar function. So, scientists learned from bats and invented the radar technology. A television program on Channel 50 reported some experiments in which the bats knew when someone turned the pages of a book, recognized when someone counted some dollar bills, and hunted mosquitoes attentively in a loud singing church. The bats are born with innate radar ability; they don’t need to learn to get it. The birds fly high in the sky, and the fish swim under the surface of the sea; however, birds can catch fish. Obviously, the innate ability is there.

Thế nào là tin tự tâm? Tin tâm mình cùng với tất cả chư Phật không khác, bản thể cùng khắp không gian thời gian, siêu việt số lượng, tất cả năng lực đều đầy đủ. Bây giờ mình không phát hiện năng lực của mình sẵn có là do cái nghiệp của mình che khuất. Tu hành là quét sạch tất cả cái nghiệp đó thì cái biết Phật tánh hiện lên, tất cả thần thông, trí huệ, đều đầy đủ. Cái bản năng chúng sanh tùy theo nghiệp mà hiện ra chút đỉnh.

Như con dơi không có con mắt nhưng bay không đụng vách tường, nó sẵn có năng lực ra đũa. Nhà khoa học học bản năng của con dơi tạo ra cái ra đũa. Trong đài 50 có thí nghiệm, mình lật sách nó cũng biết, đếm tiền nó cũng phân biệt được, trong nhà thờ ồn ào ca hát không làm ảnh hưởng nó bắt muỗi. Con dơi sanh ra có bản năng ra đũa, chứ không phải học hay nghiên cứu mới có. Con chim ở trên hư không cách mặt nước biển rất xa, mà cá lội ở dưới biển, có làn sóng biển, nhưng con chim chụp được con cá; bản năng đó sẵn có, không phải do học mà có.

The human brain is so much complicated. Scientists learned from the working of human brain, and invented the computers. Everyone is born with a complicated brain, which is a part of the karma of human realm. Similarly, a bat has the radar ability. After a practitioner purifies his or her karma, the infinite power and wisdom will be shown. With this way of meditation, which leads practitioners from doubt to enlightenment, Gautama Buddha wanted you to realize the original mind where you already have countless ability and where you don't need to learn to have them.

Q: Dear Master, I am still a layperson and have to use the brain for the job. Doing the huatou meditation would make the brain stop working someday. What should I do to stay with the day job?

A: The huatou meditation keeps the brain in an unknowing realm to prepare for the Buddha Nature to be manifested. The knowledge of the brain is limited, not in touch with reality. When you see the manifestation of Buddha Nature, you can work normally without the brain process.

Bộ óc con người cấu tạo rất tinh vi, nhà khoa học học cấu tạo tinh vi bộ óc con người, phát minh cái máy điện toán, con người sanh ra đều có bộ óc tinh vi đó. Những cái này tùy theo nghiệp, đầu thai thành người có bộ óc tinh vi, đầu thai con dơi thì có ra dơi. Nếu tất cả nghiệp sạch hết thì năng lực thần thông, trí huệ vô lượng vô biên hiện ra. Mục đích Phật Thích Ca truyền pháp môn này là từ nghi đến ngộ, muốn mình ngộ bản tâm của mình đủ thứ năng lực sẵn có, chứ không phải do học mà có, không phải do tu mới có.

Hỏi:

Con còn tại gia phải dùng bộ óc để làm việc, tham thoại đầu đến lúc nào đó thì bộ óc không xử dụng được. Vậy phải làm sao để công việc không bị trở ngại?

Đáp:

Tham thoại đầu là muốn cho bộ óc không biết để cái biết Phật tánh hiện lên, cái biết của bộ óc rất hạn chế, không đúng với thật tế. Nếu hiện được cái biết của Phật tánh thì làm việc khỏi cần qua bộ óc.

Ms. Tri Hang Thien worked as a tailor when she raised the feeling of doubt. She used the unknowing mind, and had no mistake while cutting, sewing and tailoring. When her younger sister asked about the sizes, she said she didn't know. It sounds absurd. Cutting correctly while knowing none of the sizes? Actually, that was the case; she made the suits nicely. People now think of new styles, ask others to research and design, and then have the workers to cut and tailor. She just cut and tailored, working not via brain.

The activity of Buddha Nature make things done easily. Truong Quoc Anh worked as a goalkeeper for a soccer team. While practicing the investigating meditation, he caught all the balls coming despite he had no thought in mind and sometimes did not see the balls coming. His team won easily when he protected the goal. Cutting clothes and catching balls had no danger, but driving while meditating with the unknowing mind was very dangerous. Doctor Thuan practiced the investigating meditation and raised the feeling of doubt while driving his car back and forth between Rach Gia and Saigon; he had no accidents ever. Two drivers during their bus route linking Saigon and Cho Lon kept the feeling of doubt and had no accidents ever.

Cô Trì Hằng Thiên là thợ may lúc khởi nghi tình thì bộ óc không biết mà cắt áo rất khéo, không cắt lộn, cho đến người em hỏi mấy phân mấy tấc, cô không biết; vô lý! Không biết làm sao cắt? Nhưng sự thật không biết, cô vẫn cắt xong cái áo. Bây giờ phát minh những kiểu mới, những người khác phải nghiên cứu, rồi mới cắt được; còn cô khỏi cần nghiên cứu, đem lại cắt liền, khỏi cần qua bộ óc.

Cái biết Phật tánh làm gì cũng được. Trương Quốc Anh là túc cầu viên làm thủ môn, khi tham thiền thì bộ óc không biết, không thấy trái banh, nhưng trái banh nào đến đều chụp được; cho nên trận đấu nào có Trương Quốc Anh là thắng. Cắt áo và chụp banh không có nguy hiểm, nếu bộ óc không biết mà lái xe rất nguy hiểm nhưng không bao giờ đụng xe. Bác sĩ Thuận tham thiền khởi lên nghi tình không thấy xe cộ, lái xe từ Rạch Giá đến Sài Gòn nhưng không bị đụng xe. Có hai tài xế xe khách Sài Gòn đi Chợ Lớn khởi lên nghi tình cũng không bị đụng xe.

When Buddha Nature manifests, even still dimly, it is more useful than you think with your brain. When Vietnam had no imported ink cartridges for ball pens, people had to put domestic ink into the old cartridges to use the pens again. I knew a 20-year-old person who earned money by refilling the ink pen cartridges. Before practicing Zen, he could refill daily around more than 40 cartridges. After practicing Zen for a while, he entered the state of no-thinking and could refill daily around more than 80 cartridges, which also had the ink running more smoothly than the ink of previous days.

When you use the working of Buddha Nature instead of the brain, you will work faster and better. You already have your inborn ability, just like the bats, the birds, and the bees have their own inborn ability. After your karma reveals the inborn ability, even just a little, you will see you work better than when you work via your brain. When the inborn ability appears fully, you are equal to Buddhas.

Hiện được cái biết của Phật tánh một chút là hơn cái biết của bộ óc rất nhiều. Ở Việt Nam không có viết nguyên tử nhập cảng, viết hết mực, lấy ruột viết bôm mực vô xài tiếp. Có một thanh niên 20 tuổi bôm mực nguyên tử, khi chưa tham thiền thì một ngày bôm được bốn mươi mấy cây, lúc tham thiền bộ óc không biết bôm được tám mươi mấy cây. Lại bốn mươi mấy cây ra mực không đều, tám mươi mấy cây ra mực đều; không những số lượng tăng thêm, mà chất lượng cũng tốt hơn.

Nếu dùng cái biết của Phật tánh thay thế cái biết của bộ óc thì làm việc nhanh hơn, tốt hơn. Bởi vì cái bản năng tự mình sẵn có, như con dơi, con chim ăn cá, con ong... đều có bản năng của nó; chỉ theo cái nghiệp hiện ra bản năng một chút cũng xài, nếu hiện ra hết bằng như chư Phật, không sợ bộ óc không làm việc được; Phật tánh làm việc thay cho bộ óc, tốt hơn muôn triệu ngàn lần.

Q: How could I smash the feeling of doubt?

A: When you do the investigating meditation, don't let your brain think or reason; just let the Buddha Nature appear. Thus, don't keep the desire to smash the feeling of doubt, or the desire to get enlightenment. The first instruction of investigating meditation asks you to smash the self-grasping mind, and gives you these guiding words "There is nothing obtainable, nothing desirable, and nothing to be afraid of." If you want to smash the feeling of doubt to get enlightenment, you already have a desire; and thus, you can not get enlightenment. When you meditate rightly enough, you will get enlightened.

Q: What should I do to renounce sex?

A: Before you start meditating, you may like to go to restaurants to enjoy food. After you start meditating for a while, you will not cling to that habit anymore. Before, you may like nice clothes; after, you won't anymore. That is something natural. When you keep the feeling of doubt, you are keeping the "mind of don't know." When you keep the "mind of don't know," all the thoughts about nice clothes and sex are swept away from your mind. The feeling of doubt is an automatic broom that sweeps away everything and clears the path for the self-nature to be manifested vastly.

Hỏi:

Làm thế nào để phá vỡ nghi tình?

Đáp:

Tham thiền là không cho bộ óc suy nghĩ, tìm hiểu, để cho cái biết Phật tánh hiện ra; cho nên có ý muốn phá nghi tức là muốn ngộ cũng không được. Điều thứ nhất của Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền là phá ngã chấp "vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ", nếu cầu phá nghi được ngộ cũng là cầu; công phu của mình đến mức sẽ được ngộ, cầu để phá nghi được ngộ thì không thể ngộ.

Hỏi:

Làm thế nào để khắc phục dục tính?

Đáp:

Trước kia chưa tham thiền hay thích đi nhà hàng ăn uống, sau tham thiền một thời gian không thích đi nhà hàng ăn uống nữa. Chưa tham thiền muốn mặc đồ đẹp, sau tham thiền một thời gian không thích mặc đồ đẹp. Đó là tự nhiên như vậy, vì nghi tình là không biết; bộ óc không biết thì không biết xấu đẹp, không biết có dục tính hay không dục tính, khỏi cần trừ dục tính, dục tính tự động trừ. Nghi tình là cây chổi automatic quét sạch tất cả thì cái dụng của tự tánh hiện ra vô lượng vô biên.

Q: How could I know whether I sit meditation correctly or incorrectly? Is it harmful if I sit meditation incorrectly? If incorrectly, how could I make it correct?

A: You can do the investigating meditation without sitting. The Sixth Patriarch said, “The way is realized by the mind, not by sitting.” Remember that your mind, not your body, realizes the way. The mind has neither beginning nor end, is neither born nor dying, and stays unchanged forever – just truly existing. The body is changing gradually, will die someday, will be cremated, and will become ashes. Thus, practitioners should focus on the mind, not on the posture of the body. The Sixth Patriarch said, “Sitting long periods is a way to tie your body; it is useless.” I am teaching the Patriarch Zen, which was passed on from Gautama Buddha and doesn’t focus on sitting.

Hỏi:

Làm sao biết mình ngồi thiền đúng hay sai? Ngồi thiền sai có hại gì không? Nếu sai làm sao sửa?

Đáp:

Tham Tổ sư thiền khởi cần ngồi, Lục Tổ nói “đạo do tâm ngộ bất tại tọa”, ngộ do tâm chứ không phải do thân. Tâm là vô tử vô chung không có sanh diệt, vĩnh viễn không có biến đổi, tồn tại chân thật. Thân này từ từ biến đổi, cuối cùng chết đem thiêu thành tro, chôn thành đất. Cho nên tu hành chú trọng tâm ngộ, chứ không chú trọng thân ngồi. Lục Tổ nói “ngồi lâu trời thân không có ích lợi”. Tôi dạy Tổ sư thiền của Phật Thích Ca là không chú trọng ngồi.

All other kinds of meditation focus on sitting; however, Patriarch Zen doesn't. You can practice Zen while you are walking, standing, lying, sitting, eating, putting clothes, working, driving, playing soccer... even while sleeping. In the beginning, your practice will be interrupted; in 24 hours of a day, you would lose the feeling of doubt 23 hours. Later, the time of interruption will be shorter. And a day will come in which you will be able to keep the feeling of doubt uninterruptedly.

Q: How could I destroy the ignorance all around me?

A: The Heart of Prajna Paramita Sutra said, "There is neither ignorance nor the extinction of ignorance." When your mind harbors ignorance, you are a sentient being. When not a trace of ignorance clings in your mind, you are a Buddha. If there is no ignorance, then there is no extinction of ignorance and thus there is no nirvana for you to enter. Also, the Sutra said, "There is neither aging and death nor the extinction of aging and death." Originally, there is no birth and death; how could there be the extinction of birth and death? Why do we see clearly now the ignorance, birth and death? The ignorance, birth and death are seen, because the false mind is activating. When the false mind is gone, the ignorance, birth and death don't exist anymore.

Nói về thiền thì Tổ sư thiền khác hơn tất cả thiền, tất cả thiền đều chú trọng ngồi, mà Tổ sư thiền không cần ngồi; đi, đứng, nằm, ngồi, mặc áo, ăn cơm, đi cầu... đều tham thiền, đang làm công việc, đang đá banh, lái xe... đều tham thiền được, đang ngủ mê cũng tham thiền. Ban đầu mình tập phải bị gián đoạn, ngày đêm 24 tiếng đồng hồ sẽ gián đoạn 23 tiếng, rồi từ từ gián đoạn bớt lại, cho đến ngày đêm không giây phút nào gián đoạn.

Hỏi:

Làm sao phá trừ được vô minh bao phủ khắp mọi nơi?

Đáp:

Bát Nhã Tâm Kinh nói "vô vô minh diệt vô vô minh tận", không có vô minh cũng không có vô minh hết. Vô minh là mê thành chúng sanh, vô minh hết là ngộ thành Phật; vốn không có mê thì không có ngộ, vốn không có vô minh thì không có vô minh hết chứng nhập Niết bàn, và "vô lão tử diệt vô lão tử tận", vốn không có sanh tử làm sao có sanh tử hết! Vậy mình thấy có vô minh có sanh tử rõ ràng. Tại sao? Vì vọng tâm hoạt động nên thấy có sanh tử, thấy có vô minh. Nếu vọng tâm ngưng hoạt động tự nhiên không có vô minh, không có sanh tử.

When you turn your body, you see the house turn around. When you turn your body faster, you will see the house turn faster. If you want the house to stop, your body must be stopped first. The rotation of the house symbolizes for birth and death; the stoppage of the house symbolizes for nirvana. When the house turns, we should ask for a way to stop it. The house originally doesn't turn; how could we say about the stoppage of the house?

Q: How could I avoid incorrect practice?

A: Buddhism has many dharma gates for you to enter, and every dharma gate has its own principle, which is the path you have to walk in correctly. If you practice with the Pure Land School, you have to follow the Pure Land's principle; similarly with Thien Thai School, and with Zen School. When you follow their principle, you get in correctly and have no incorrect practice. You have to see that the schools differ to each other, and so do their principles. I am teaching the Patriarch Zen, and its first instruction is "There is nothing obtainable, nothing desirable, and nothing to be afraid of." When you practice that instruction, you are following correctly the Zen principle and will not go amiss.

Khi thân mình xoay thì thấy căn nhà xoay, thân xoay mau thì căn nhà xoay mau, không thể không thấy căn nhà xoay được. Muốn căn nhà ngưng xoay thì thân phải ngưng xoay, thân không ngưng xoay thì căn nhà xoay mãi. Căn nhà xoay dụ cho sanh tử luân hồi, căn nhà ngưng dụ cho cứu cánh Niết bàn. Nhưng căn nhà vốn không xoay, tại sao nói là căn nhà ngưng xoay? Phải căn nhà xoay mới nói ngưng xoay.

Hỏi:

Làm sao tránh được con đường tu hành sai lầm của mình?

Đáp:

Tu pháp môn nào phải đúng theo tông chỉ của pháp môn đó, tu Tịnh độ đúng theo tông chỉ Tịnh độ, tu tông Thiên thai phải đúng chỉ quán thiên của tông Thiên thai, tu Tổ sư thiền đúng theo tông chỉ của Tổ sư thiền. Nếu theo đúng tông chỉ thì không có sai lầm đường tu, không đúng tông chỉ là sai lầm. Bởi vì mỗi tông mỗi phái khác nhau, tông chỉ cũng khác. Tôi dạy Tổ sư thiền điều thứ nhất là vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ. Thực hành được 9 chữ này là đúng tông chỉ, không thể bị tẩu hỏa nhập ma.

Look at this cup. If the cup had no empty space, it would have been useless. Similarly, if this table had no empty space, you would not have put things on it and its drawers would not have kept things inside. Similarly, I can sit on this chair because it was left empty before. Thus, the more emptiness, the more huge activity. When you practice Zen, you use the feeling of doubt as an automatic broom to sweep all things for the emptiness appearing. Just like Doctor Thuan, or Truong Quoc Anh, or Tri Hanh Thien – the more they swept for the emptiness appearing, the more powerful activity they experienced.

When you get fully enlightened and see all the bad habits vanish, your ability will be equal to a Buddha's ability. The more you quit bad habits, the more you benefit from Buddha Nature's activity. When all bad habits vanish, you will experience the boundless activity that spreads all over space and time.

Nếu cái tách không có cái không thì không sử dụng được, cái bàn không có cái không thì không thể để đồ, cái ghế không có cái không thì không ngồi được, cái nhà không có cái không thì quý vị không thể ngồi. Cho nên cái không rộng chừng nào thì cái dụng rộng chừng nấy. Tham Tổ sư thiền có nghi tình là cây chổi automatic quét trống không, quét không được bao nhiêu thì cái dụng được bấy nhiêu. Như bác sĩ Thuận, Trương Quốc Anh, Trì Hành Thiền, họ quét không được chút đỉnh thì hiển bày được cái dụng chút đỉnh.

Đến khi ngộ triệt để và về sau từ từ dứt hết tập khí thì dụng bằng như chư Phật. Tập khí dứt nhiều chừng nào thì cái dụng Phật tánh hiện ra nhiều chừng nấy, dứt hết tập khí không còn cái gì nữa, được cái dụng vô lượng vô biên cùng khắp không gian thời gian.

Q: How to wash out the karma?

A: You don't need to do the cleaning. Meditation will naturally cleanse the karma, which has so long been created by the mind. The "don't know" state of the mind is the doubt; keep the feeling of doubt, just like you pump air into a balloon until it blows up itself. Just meditate like that all day and night, even when you are walking, standing, lying, sitting, eating, working... Just keep the feeling of doubt all day and night, and watch the "don't know" state of the mind. Raise the question, "Who I was before the existence of heaven and earth?" You know you don't know the answer. Meditate like this: Keep feeling the "don't know" state of mind all day and night, then some day you will approach a huatou (i.e. "the head of the spoken words").

Thus, you are investigating a huatou, not coming to a huatou. Look at this pen to see an example for a huatou: say this top end of the pen a huatou, then the other end must be "the tail of the spoken words." Why do we say it is a huatou? "Hua" means "the spoken words," and "tou" means "something before a word is spoken." That means the state of mind before a thought would arise.

Hỏi:

Làm sao rửa sạch hết nghiệp?

Đáp:

Nghiệp là do tâm tạo, khỏi cần rửa, tham thiền tự nhiên rửa sạch. Cái nghi là không biết của bộ óc, như mình bôm bong bóng tự bùng nổ. Tham thiền cứ tối ngày sáng đêm, đi đứng nằm ngồi, mặc áo ăn cơm, đi cầu làm việc... đều giữ nghi tình làm cho bộ óc không biết gì hết. Hỏi "khi chưa có trời đất ta là cái gì?" Không biết. Cái không biết là tham thiền, chỉ không biết; tối ngày sáng đêm giữ cái không biết, một ngày kia sẽ đến thoại đầu.

Tham thoại đầu nhưng chưa đến thoại đầu. Ví dụ cây viết để giải thích hai chữ thoại đầu: đầu trên cây viết là thoại đầu, đầu dưới cây viết là thoại vĩ. Tại sao nói là thoại đầu? Thoại là một lời nói, đầu là trước khi lời nói; trước khi chưa nổi niệm muốn nói lời nói này gọi là thoại đầu, tức là một niệm chưa sanh khởi.

To do the investigating meditation is to walk from the tail of the spoken words to the head of the spoken words; thus, you are walking on the path of consciousness, an activity of the brain. You should walk in the “don’t know” state of the mind, and some day you would approach the huatou and complete the path of consciousness; then before your eyes will be a realm of purity, where we call it the huatou (the primal ignorance, or the top of a hundred-foot pole). After stepping off the top of a hundred-foot pole, you will see the nature of the mind.

Q: How to reach enlightenment?

A: Just keep the feeling of doubt, later you will get enlightened; nurture the cause strongly, later you will see the effect. Now you can not meditate while sleeping tight, but some day you would be able to meditate in your sleep; now you can not meditate while working, but some day you would. It takes time.

Tham thiền là từ thoại vĩ đang đến thoại đầu, ở giữa đường; đường này là đường đi ý thức, cũng còn tác dụng của bộ óc. Nhưng dùng cái không biết của bộ óc (nghi tình), một ngày kia đến thoại đầu thì đường đi ý thức đã hết, trước mắt thanh thanh tịnh tịnh, chỗ này gọi là thoại đầu (vô thị vô minh, đầu sào trăm thước), từ đầu sào trăm thước tiến lên một bước là kiến tánh.

Hỏi:

Làm sao đến ngộ?

Đáp:

Chỉ giữ nghi tình sẽ được ngộ, nuôi cái nhân cho mạnh đến mức là được. Bây giờ mình ngủ mê, tham thiền không được, nhưng công phu đến mức thì ngủ mê vẫn còn tham; ban đầu làm việc không tham được, nhưng lâu ngày làm việc cũng tham được. Đó là phải tập lần lần, chứ không phải mới tham mà làm được.

A beginner tries to meditate 24 hours a day, and gets interrupted, let's say, 23 hours a day. Gradually, the time of interruption will shrink to, let's say, 22 hours a day. Later, you will meditate without interruption 24 hours a day, approaching the huatou; then it will take some more time – maybe one day or two days, one week or two weeks, or one month – for you to see the nature of the mind.

Q: When I grow old, should I live nearby you or should I enter your monastery to meditate?

A: The Patriarch Zen is suitable for those who work and meditate concurrently. Keep your job and meditate while working. Zen history tells about the many kings, mandarins, shopkeepers, peddlers and others who still kept their jobs after enlightenment. Thus, you don't need to leave your home or your job for meditation.

Mới tập tham trong 24 tiếng đồng hồ thì gián đoạn hết 23 tiếng, tập lần lần từ 23 tiếng bớt lại còn 22 tiếng gián đoạn, cứ tập như thế đến 24/24 ngày đêm không còn gián đoạn. Nếu không có giây phút nào gián đoạn là đến thoai đầu, sắp kiến tánh, có khi một hai bữa hay một tuần lễ, nửa tháng, một tháng sẽ kiến tánh.

Hỏi:

Lúc tuổi già đến gần chỗ Ngài để tu hay vào thiền viện mà tu?

Đáp:

Tổ sư thiền rất thích hợp cho những người đang làm việc để tu, bất cứ nghề nào vẫn làm y như cũ. Lịch sử Thiền tông có ghi vua kiến tánh vẫn làm vua, thừa tướng kiến tánh vẫn làm thừa tướng, thượng thư kiến tánh vẫn làm thượng thư, cho đến người buôn bán tay bưng vai gánh đi rao ngoài đường cũng được kiến tánh, có làm nghề gì cũng được kiến tánh, chứ không phải bỏ nhà hay đến chỗ vắng lặng để tu.

Someone in Vietnam once asked me, “Dear Master, I want to meditate but how could I practice when I have no more rice for the next meal?”

I replied that I taught him meditation and did not ask him to quit job to wait for a shower of rice coming. Keep your job, and keep working. Meditation does not hinder your job; otherwise, it helps you work better.

It is a little bit hard to work and meditate concurrently; however, with determination, you can do that. It is easier if you can live in a monastery; however, it is up to your circumstances, and it is also true that you don't need to quit job to become a monk.

Ở Việt Nam, có người hỏi tôi: con muốn tham thiền nhưng trong lu gạo của con hết, làm sao con tu?

Tôi trả lời: dạy tham thiền đâu bảo ông bỏ nghề, ngồi đó để trời giúp cho ăn! Làm nghề gì vẫn làm y như cũ. Tham thiền không những không chướng ngại kiếm gạo, lại giúp cho ông kiếm gạo nhiều.

Đang làm việc đang tham thì khó một chút, nếu mình quyết tâm thì cũng làm được; ở thiền đường tu dễ hơn, nhưng cũng tùy theo hoàn cảnh của mình, chứ khỏi cần bỏ nghề đi tu.

Q: Dear Master, why do you meditate?

A: In Patriarch Zen, to meditate is to keep the feeling of doubt as a key to get into the house of enlightenment; the goal is to see your self-nature and to live with it positively, not negatively. The word “Buddha” means “enlightened” or “awake” – meaning that you practice to reach enlightenment and help others to reach enlightenment. Why enlightenment? Getting enlightenment means to become a Buddha. When I say I get enlightenment, I mean I become a Buddha; in case you or anyone get enlightenment, that means you or anyone become a Buddha.

A long time ago, someone asked Gautama Buddha who he was.

Buddha replied, “I am awake.”

Many people considered Buddha as a god; actually, Buddha was a human, just a human who already reached enlightenment and thus attained liberation.

Hỏi:

Mục đích tham thiền của Thiền sư là gì?

Đáp:

Tham Tổ sư thiền là từ nghi đến ngộ, mục đích là phát hiện bản năng của mình để dùng tích cực, không phải tiêu cực. Nghĩa chữ Phật là tự giác, giác tha; tức là tự mình giác ngộ, giác ngộ cho tất cả chúng sanh. Tại sao phải giác ngộ? Giác ngộ là thành Phật, tôi giác ngộ nên tôi là Phật, ông giác ngộ nên ông là Phật, người nào giác ngộ thì người ấy là Phật.

Ngày xưa Phật Thích Ca đã giác ngộ, người ta hỏi: ông là gì?

Phật đáp: tôi là người giác ngộ.

Đáng lẽ gọi Phật là người giác ngộ nhưng không gọi, mà lại gọi là Phật; gọi Phật thành quen, có người cho Phật là một thần linh. Sự thật Phật cũng là người, nhưng người giác ngộ khác hơn người chưa giác ngộ. Người giác ngộ làm chủ cho mình được tự do tự tại, nếu chưa giác ngộ thì không làm chủ chính mình, nên không được tự do tự tại.

You now live through suffering and can not be a master of yourself; you don't want to experience aging, sickness and death, but there is no way out except via enlightenment. Zen history wrote that there were 7,000 patriarchs who broke free from the cycle of birth and death. This human body is not your true body. Why? Because it changes constantly, moment after moment; however, you don't know that. Furthermore, Buddha Nature is your true existence; it never changes, and it has neither beginning nor end.

If it changes, it is not your true body. Why? You have millions of bodies from birth to death. You have lived through bodies of babies, toddlers, teenages, adults, and elderlies. Then you will die, will be buried and will become soil. Just see who you are. You are not soil, not those old persons, not those young adults, not those toddlers, and not those babies.

Bây giờ không làm chủ chính mình, không muốn già vẫn già, không muốn bệnh vẫn bệnh, không muốn chết vẫn chết; nếu ngộ thì được sanh tử tự do. Trong Lịch sử Thiền tông ghi có 7.000 Tổ được sanh tử tự do. Thân này không phải tồn tại chân thật của ta. Tại sao? Vì biến đổi thường xuyên từ giây từ phút, nhưng mình không biết. Phật tánh không bắt đầu cũng không cuối cùng, vĩnh viễn không biến đổi, tồn tại chân thật của ta.

Nếu có biến đổi thì không phải chân thật của ta. Tại sao? Mẹ đẻ ra đứa bé, cho đứa bé là ta; đến khi đứa bé lớn bằng con nít thì cho con nít là ta; con nít trưởng thành người lớn, cho người lớn là ta; người lớn biến thành người già, cho người già là ta; người già chết đem chôn dưới đất biến thành đất, nói đất đó là ta được không? Nếu đất đó không phải ta, thì người già không phải ta, người trẻ không phải ta, con nít không phải ta, đứa bé cũng không phải ta.

This body changes and later will become soil; however, your true existence never changes. When you meditate, you are trying to discover your true existence. Many people cling to their false bodies, and thus suffer – even after death. After taking a new rebirth, you will suffer again. That is the cycle of birth and death. Gautama Buddha taught the Patriarch Zen to show us the path of liberation; hence, we can break free from suffering in this lifetime.

Q: How could I calm the mind?

A: Meditation calms your mind; also, Zen Master Lai Qua said, “Hold the feeling of doubt, you will complete the three studies (i.e. precepts, concentration, and wisdom), employ all the sutras from Buddha, and understand all other religions and secular things.” If any shortcoming is found in your understanding, that is not from the Buddha Nature. Also, when you raise the feeling of doubt, your brain enters the “don’t know” state of mind and thus you violate none of the precepts.

Vì thân này biến đổi cuối cùng phải thành tro thành đất, còn cái vĩnh viễn chân thật của ta không thể biến đổi. Tham thiền là muốn phát hiện chân thật tồn tại của ta, nhưng người ta không biết cứ lưu luyến cái giả dối của ta, nên phải chịu đủ thứ khổ, đến chừng chết cũng chưa hết. Vì phải đi đầu thai chỗ khác chịu khổ nữa, gọi là sanh tử luân hồi. Phật Thích Ca dạy tham Tổ sư thiền muốn mình kiếp này chấm dứt tất cả khổ, tự mình làm chủ cho mình.

Hỏi:

Làm thế nào để định được tâm?

Đáp:

Tham thiền không những định được tâm, ngài Lai Quả nói “giữ được nghi tình thì giới, định, huệ đầy đủ, tất cả kinh của Phật, các tôn giáo, tất cả công thương kỹ nghệ của thế gian đều đầy đủ”. Nếu còn thiếu sót thì không phải cái biết của Phật tánh. Khởi lên nghi tình thì bộ óc không biết, không biết nên không phạm giới.

Buddhism has three levels of keeping the precepts.

1. Generally, monks and nuns chant the precepts, memorize the precepts, and observe the precepts.
2. Zen Precept takes meditation as a precept. If you keep the feeling of doubt for one minute, you observe the precept for one minute, and ditto for a day; Given that your brain don't know, you violate none of the precepts. That is Zen Precept.
3. The Precept of Cessation is observed by those who gain the fruit of enlightenment. In case you haven't gained the fruit of enlightenment yet, you can keep this precept via meditation; you break this precept when the feeling of doubt is interrupted. After you gain the fruit of enlightenment, you observe the Precept of Cessation uninterruptedly.

Trong giới luật nhà Phật có 3 cấp trì giới:

- 1-Cấp phổ thông tu sĩ tụng giới nhớ giới điều, rồi y theo mà giữ.
- 2-Thiền giới có thiền định là giới, nếu giữ được nghi tình một phút là một phút này không phạm giới, giữ được một ngày thì một ngày không phạm giới; bởi vì bộ óc không biết nên không phạm giới, gọi là thiền giới.
- 3-Lậu tận giới tức là chứng quả rồi. Nếu chưa chứng quả nhờ thiền định giữ được giới, có khi nghi tình gián đoạn cũng có thể phạm giới, còn chứng quả rồi thì không bao giờ phạm giới.

You have a “don’t know” state of mind when not a thought arises in your mind; hence you naturally have a calm mind, or “concentration” in other word. If you keep that state of mind for a minute, for a day or for a month, then you gain concentration for a minute, for a day or for a month. After you gain concentration for a long time, you will naturally achieve wisdom. Therefore, keeping the feeling of doubt helps you attain fully the precepts, concentration, and wisdom. Actually, Zen sees that there is neither concentration nor agitation in the true mind. The Sixth Patriarch said, “When your mind is not agitated, you are seeing the self-nature concentration.” Just keep the feeling of doubt without any agitation; thus you gain concentration.

Q: An old saying says that all sentient beings have Buddha Nature but they don’t know how to find that nature. Dear Master, please show us an approach to find that nature.

A: Buddha Nature is already there, and doesn’t need to be found. In case you search for Buddha Nature, you will never see it because the act of searching is only the brain’s activities. We recently said that we should not let the brain engage in logical argumentation. When all the known and unknown from the brain vanish, pure awareness from Buddha Nature will be shown.

Bộ óc không biết là không có suy nghĩ cái này cái kia thì tự nhiên được định, giữ được một phút thì một phút được định, giữ một ngày thì một ngày được định, giữ được một tháng thì một tháng được định. Định lâu ngày tự nhiên phát huệ, cho nên giữ được nghi tình thì giới định huệ được đầy đủ. Người hỏi này là đối với loạn nói là định, kỳ thật trong Thiền tông không có loạn cũng không có định. Lục Tổ nói “tâm địa chẳng loạn là tự tánh định”, giữ được nghi tình không có loạn tức là định.

Hỏi:

Câu “chúng sanh đều có Phật tánh”, nhưng không biết tìm ra tánh. Xin Pháp sư chỉ pháp tìm ra tánh?

Đáp:

Phật tánh sẵn có, khỏi cần tìm; nếu tìm thì vĩnh viễn không thấy Phật tánh, vì tìm là do bộ óc. Vừa rồi nói không cho bộ óc tìm hiểu, suy nghĩ; cái biết của bộ óc hết, cuối cùng không biết của bộ óc cũng tan rã. Biết và không biết của bộ óc sạch thì cái biết của Phật tánh hiện lên.

The knowledge of the brain is the appearance of unhealthiness; Knowledge of the Buddha Nature is the appearance of healthiness. When the appearance of unhealthiness stays, the appearance of healthiness can not be shown. Why? Because the appearance of unhealthiness looks bluish, yellowish and frail, while the appearance of healthiness looks rosy and strong. When the appearance looks bluish, it can not look rosy; when the appearance of unhealthiness vanishes, the appearance of healthiness will become visible. Thus, you don't need to search for Buddha Nature. The act of searching will be your obstacle. Just keep raising the feeling of doubt, then someday you will see the Buddha Nature. Thus, it is said that you "see the self-nature and become a Buddha."

Q: I committed many sins. Today I feel regret, become a vegetarian, and sit meditation. When I die, will my bad karma be already paid off?

A: Buddhism says that all things are created by the mind, meaning all things are created by the false mind. When a cause is made, then an effect will come. In case a cause is weak, a weak effect will come later; in case a cause is strong, a strong effect will come first. When you owe money to this person and that person, you have to pay for the stronger creditor first, then later to another one.

Cái biết của bộ óc là tướng bệnh, cái biết của Phật tánh là tướng mạnh; khi nào tướng bệnh còn thì tướng mạnh hiện ra không được. Tại sao? Vì tướng bệnh là xanh vàng ốm yếu, tướng mạnh là hồng hào. Khi đang xanh vàng ốm yếu, làm sao hồng hào hiện ra được? Phải hết tướng bệnh thì tướng mạnh hiện lên. Cho nên, Phật tánh khỏi cần tìm, vì tìm là chướng ngại, chỉ cần giữ nghỉ tình lâu ngày được bùng vỡ thì Phật tánh hiện, gọi là kiến tánh thành Phật.

Hỏi:

Trước kia con đã tạo nhiều tội, hôm nay con biết sám hối, ăn chay, ngồi thiền. Vậy khi lâm chung con có trả nghiệp hết không?

Đáp:

Phật pháp nói "nhứt thiết duy tâm tạo", tất cả do vọng tâm tạo ra; phải có nhân có quả, nhưng nhân yếu thì quả yếu đến sau, nhân mạnh thì quả mạnh đến trước. Như mình thiếu người này, người kia; chủ nợ có thể lực mạnh phải trả trước, chủ nợ có thể lực yếu trả sau.

Similarly to the cause and effect relationship. Years ago, some people tried to cross the sea by boat and later died when the food run out. They were rich, and paid a lot of money to set foot on a boat. How could the rich people die of starvation? Because in their past lives, they certainly made a cause for someone to die of starvation. The good deeds you do now can not cancel out the bad deeds you did in your past lives.

You now practice Buddhism and can repair the cause and effect relationship. If you made a cause for someone to die of starvation and now you practice to become a Buddha, then the cause from Buddhahood will be stronger the cause from your past's bad deeds, and thus the effect from Buddhahood will appear first and weaken the effect from your past's bad deeds.

Nhân quả cũng vậy, ở Việt Nam nhiều người vượt biên trên biển hết lương thực chịu chết đói; nhưng người đó đều có vàng mới đi vượt biên, nhà giàu có tiền làm sao chết đói! Vì kiếp trước đã có gieo nhân chết đói làm cho người ta chết đói, kiếp này phải chịu quả chết đói; cho nên có tiền cũng chết đói. Nhân quả thiện ác không thể trừ với nhau, làm thiện phát tài đi vượt biên, làm ác cho người ta bị chết đói nên chịu quả chết đói.

Tu hành có thể sửa lại nhân quả, như kiếp trước mình tạo cho người ta chết đói, tâm lực chỉ 1 độ; nếu tu thành Phật thì tâm lực 1 triệu độ, kiếp trước mình không tu tâm lực chỉ 1 độ, kiếp này không tu tâm lực cũng 1 độ thì cái quả chết đói sẽ đến; cho nên có tiền đi vượt biên cũng phải bị chết đói. Tham thiền nếu tâm lực từ 1 độ lên 2 độ cho đến 10 độ, cái quả của 10 độ sẽ đến trước, vì nhân mạnh; nhân 1 độ yếu kéo lại sau.

Remember that the cause you made for someone to die of starvation doesn't vanish, but the priority for its effect to appear is changed. So, don't worry about your past's bad deeds. Now, just never do bad deeds again. If you now do bad deeds again, your bad thoughts will lead the bad effect coming faster.

Now, just regret your past's bad deeds, and don't do bad again. Many people don't understand the word "regret," or "sam hoi" in Vietnamese. The Platform Sutra explains that "sam" means to void the past karma, and that "hoi" means not to do bad deeds again. If you regret in the morning and do bad deeds in the afternoon, you can never escape bad karma. You now just do only good deeds to make the good cause stronger than the bad cause, then the good effect will come before the bad effect. After you become a Buddha, and return to save the persons to whom you did bad things, then the effect will end.

Mặc dù đã thành Phật, nhưng cái nhân làm cho người ta chết đói vẫn còn, nên phải ưu tiên độ người đó trước được giải thoát. Vì vậy, trước kia tạo bao nhiêu ác đừng sợ, bắt đầu từ bây giờ không làm ác nữa; nếu làm ác nữa thì tâm lực ác mạnh thêm thì quả mau đến.

Những tội trước mình sám hối hết, từ đây về sau không tạo việc ác nữa. Hai chữ sám hối người ta chưa hiểu rõ. Trong Pháp Bảo Đàn giải thích sám hối: sám (tiếng Phạn) là sám diệt nghiệp trước, hối (tiếng Hán) là hối lỗi sau này không làm nữa. Nếu sáng sám hối mà chiều làm ác thì không bao giờ hết tội. Mình chỉ làm thiện để tạo cho nhân thiện mạnh hơn nhân ác nên quả tốt đến trước, nhân ác yếu thì cái quả kéo lại sau; khi nào thành Phật trở lại độ những người trước kia mình đã làm ác thì cái quả sẽ hết.

Q: How to concentrate the mind?

A: It's very easy. Just raise the feeling of doubt, then you already concentrate your mind. Just raise the question "Who I was before the existence of heaven and earth?" Your brain can not give an answer, and your mind is then concentrated. If you keep the "don't know mind" for a day, then you have a day of no-suffering, and that is a day that your mind is pure; just keep that state of pure mind, later your wisdom will grow and your original nature will be shown with its supernatural powers.

Q: Does meditation require eating vegetarian?

A: I say both yes and no, relatively; however, meditation is a path to find your absolute nature and I prefer not to say yes or no. Eating vegetarian has its own cause and effect relationship. You eat a piece of meat, then later you will pay a piece of meat. If you prefer that nobody eats your flesh, then you should not eat any flesh. That is the cause and effect relationship.

Hỏi:

Làm sao để tập trung tư tưởng?

Đáp:

Tập trung tư tưởng rất dễ! Khởi lên nghi tình là tư tưởng tập trung rồi. Hỏi "khi chưa có trời đất ta là cái gì?" Bộ óc không biết thì tư tưởng được tập trung. Nếu giữ không biết một ngày thì ngày nay không phiền não, không có phiền não là tâm được thanh tịnh, thanh tịnh lâu được phát trí huệ, phát ra năng lực của bản thể là thần thông biến hóa đầy đủ.

Hỏi:

Tham thiền có cần ăn chay không?

Đáp:

Tôi nói cần và không cần là tương đối, tham thiền là phát hiện bản thể tuyệt đối, không có nói cần hay không cần. Ăn chay là nhân quả, mình tạo nhân gì thì có quả nấy, giết một mạng phải trả một mạng, ăn một cục thịt phải trả một cục thịt. Nếu ông không sợ người ta ăn mình thì ăn người ta. Nếu sợ người ta ăn mình thì đừng ăn người ta. Bởi vì đó là nhân quả.

Eating vegetarian helps you avoid killing. You can eat infertile eggs, because there is no life in them. Don't drink cow's milk because you should not steal food from calves; similarly, don't drink bee's honey. If you drink cow's milk or bee's honey, you will cling to its cause and effect relationship. Thus, eating infertile eggs is better than drinking cow's milk and bee's honey.

Q: Dear Master, please explain more about Zen.

A: "Zen" is just a general word. Actually, there are five kinds of Zen: Secular Zen, Outside Way Zen, Hinayana Zen (i.e. Theravada Meditation), Mahayana Zen (i.e. Great Vehicle Zen), and The Supreme Zen (i.e. the Patriarch Zen). I only talk about Patriarch Zen, which was passed on by Gautama Buddha directly and which helps you reach enlightenment via the feeling of doubt wordlessly. Buddha held up a flower, saw Mahakashyapa react with a smile, and said that Mahakashyapa already reached enlightenment. That is the beginning of Zen.

Ăn chay là tránh sát sanh, nếu trứng không trống thì ăn được. Tại sao? Vì con gà đẻ ra trứng không trống nên không thể ấp ra con gà, nếu cái trứng này không ai ăn cũng hư thúi; vậy ăn trứng gà này giống như ăn cứt gà, không có hại đến ai. Uống sữa bò là giựt lượng thực của bò con, uống mật ong thì giựt lượng thực của con ong, việc này còn dính mắc nhân quả. Ăn trứng gà không trống không dính mắc nhân quả. Cho nên, ăn trứng gà không trống còn tốt hơn uống sữa và uống mật ong.

Hỏi:

Xin Thầy giải thích rõ về thiền?

Đáp:

Chữ thiền là tổng danh có đủ thứ thiền: Phạm phu thiền, Ngoại đạo thiền, Tiểu thừa thiền, Đại thừa thiền và Tối thượng thừa thiền (Tổ sư thiền). Nhưng tôi chỉ nói về Tổ sư thiền là từ nghi đến ngộ của Phật Thích Ca đích thân truyền là pháp thiền trực tiếp, không qua văn tự lời nói. Phật đưa cành hoa lên, Ma Ha Ca Diếp mỉm cười, Phật ấn chứng Ma Ha Ca Diếp được ngộ. Đây là bắt đầu của Thiền tông.

Patriarch Zen is different from other kinds of Zen. Just raise the feeling of doubt, be mindful of that feeling of doubt, and later you will reach enlightenment. Now, you raise the question, “Who I was before the existence of heaven and earth?” then you will feel that you don’t know the answer. Keeping that “don’t know” mind is the key of Zen. The practice is simple and easy. Everybody can practice that; however, it is very difficult to believe that in the mind nature, everything is already there. From that belief, practitioners should practice these guiding words, “There is nothing obtainable, nothing desirable, and nothing to be afraid of.”

Your mind is spreading all over space and time. There is no space outside the space; thus, how could you say that there is something to be obtained? When you say you obtain something, that thing must be outside your mind. But everything is already there, just like you possess all things in your house and you don’t need to say you have to obtain something in your house. So, believe in the self-mind first, find it, become a master of yourself, and gain freedom.

Tổ sư thiền khác với các thiền khác là chỉ cần khởi lên nghi tình thì từ nghi đến ngộ. Như hỏi “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” Cảm thấy không biết. Không biết là thiền rồi, cách thực hành rất giản dị rất dễ, ai cũng thực hành được. Nhưng tin tự tâm rất khó, mình tin tự tâm đầy đủ tất cả, rồi thực hành được 9 chữ “vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ”.

Vì tâm mình cùng khắp không gian thời gian, đã khắp không gian thì ngoài không gian không có không gian, ở ngoài còn không có làm sao đắc? Đắc là đắc ở ngoài, cầu là cầu ở ngoài; như tất cả gia tài đều ở trong nhà mình mà mình còn cầu gì nữa, còn đắc gì nữa. Cho nên, cần phải tin tự tâm, rồi phát hiện được tự tâm của mình, làm chủ cho mình được tự do tự tại.

Q: Why do some meditators suffer the illness of “flaming fire and inviting ghost”?

A: There are many kinds of meditation. Every school of meditation has their own guiding words to help them to avoid the illness of “flaming fire and inviting ghost.” It is very dangerous if you practice Zen from some instructions in a book. To practice Patriarch Zen, you should follow the guiding words “There is nothing obtainable, nothing desirable, and nothing to be afraid of.” Thus, it is sure that you won’t get that illness. In case you think that there is something to be obtainable, to be desirable and to be afraid of, you are inviting ghost into your house. So, just follow the guiding words.

If you want to practice those words, you have to do the investigative meditation night and day, raise the huatou and feel the “don’t know” mind. Long time later, you will see the mind nature, and then the knowledge of Buddha Nature is shown. While you practice Zen, you can keep your day job. You don’t need to quit your job and enter my monastery.

Hỏi:

Tại sao nhiều người luyện thiền bị tẩu hỏa nhập ma?

Đáp:

Có nhiều thứ thiền, mỗi tông mỗi phái đều có thiền riêng của tông phái đó; muốn tu thiền của tông phái nào phải đúng theo tông chỉ của tông phái đó thì khỏi bị tẩu hỏa nhập ma, nếu tự mình làm tài khôn coi sách tự tu rất nguy hiểm. Tham Tổ sư thiền cần thực hành 9 chữ “vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ”, bảo đảm không bị tẩu hỏa nhập ma. Nếu có cầu, có đắc, có sợ thì ma thừa dịp này nhập vào, vì không đúng tông chỉ.

Nếu muốn thực hành được 9 chữ trên thì ngày đêm quyết tử tham, hỏi câu thoại đầu cảm thấy không biết gì hết, lâu ngày đến thoại đầu sẽ kiến tánh thì cái biết Phật tánh hiện lên. Bình thường mình làm nghề gì cứ theo nghề đó làm mà tu, chứ không phải bỏ nghề theo thầy để tu.

Q: How could I know where my mind has dwelled?

A: If there is somewhere for the mind to dwell, that is not the mind. Because your mind spreads throughout space and time, you can not point at somewhere and say that. Also, something throughout space and time must be unthinkable.

For example, take your body for demonstration. You feel your body, and feel the skin of your body. The feeling of the skin is throughout space and time, so we can not point at somewhere on the skin and can not say that that is the only location of the feeling. When you fillip a finger against your arm or head, you feels a flick at the arm or head. In case you feel only at where you fillip against and not at other places on your skin, then we must say that the feeling does not spread throughout the space of your skin.

Now about time. About the moment you fillip your finger against somewhere on your body. Does the feeling appear only at that moment? Actually, the feeling at the skin does not depend on the flick. The skin on your body has the feeling ability uninterruptedly, despite whether you fillip or not. The feeling ability exists uninterruptedly. It is a mistake to say that you only feel at the moment the flick happens, and that you don't feel at other moments.

Hỏi:

Làm sao để biết tâm mình ở đâu?

Đáp:

Nếu tâm mình có ở đâu là không phải tâm mình, vì tâm mình cùng khắp không gian thời gian nên không thể chỉ ra ở đâu. Cùng khắp không gian thời gian thì không thể tưởng tượng.

Lấy cơ thể để chứng tỏ: cảm giác cơ thể này là cảm giác của lớp da, cảm giác lớp da thì người nào cũng cùng khắp không gian thời gian cơ thể, nên không có chỗ để chỉ, không có chỗ búng. Nếu búng tay tay biết, búng đầu đầu biết, những chỗ không búng không biết thì cảm giác không cùng khắp không gian cơ thể.

Nói về thời gian thì không có lúc búng. Tại sao? Vì lúc búng mới biết, lúc không búng không biết. Sự thật cảm giác lớp da không dính dáng búng và không búng. Lúc búng và không búng, lớp da của cơ thể đều có cảm giác. Cảm giác không bao giờ gián đoạn. Do bộ óc nhận biết sai lầm cho có lúc búng mới biết, lúc không búng không biết.

Buddha Nature exists throughout space and time, regardless whether or not something becomes an object of the mind. The consciousness exists uninterruptedly, regardless whether or not an object of the mind exists. Because the original nature exists throughout space, there is not a place for it to dwell. Because the original nature exists throughout time, there is not a moment for it to stick to. If there had been a place for the mind to dwell, it would not exist throughout space; ditto with time. Thus, you can not say where or when you mind has been, because it exists throughout space and time.

Just like the light. You see many lamps here, and they create this same one light. You can not disunite the light, and can not say which light belongs to this lamp or to that lamp. Because the light spreads throughout space, and does not cling to a specific spot.

Phật tánh mình cùng khắp không gian thời gian, không phải có đối tượng mới biết, không có đối tượng thì không biết. Không có đối tượng cũng biết, vì bản thể cùng khắp không gian nên không có chỗ, cùng khắp thời gian thì không có lúc. Nếu có chỗ nên không cùng khắp không gian, có lúc thì không cùng khắp thời gian. Vậy, đã cùng khắp nên không thể nói tâm mình ở đâu, vì chỗ nào cũng có.

Như ánh sáng nhiều cây đèn đều cùng chung một ánh sáng, không có hai ánh sáng. Ánh sáng nào là cây đèn số 1, ánh sáng nào thuộc cây đèn số 2... không thể chỉ ra, vì ánh sáng cùng khắp không gian thì không có chỗ.

Now you see some hundred persons here. They have just same one Buddha Nature, not two or more. Thus, it is said that Buddha Nature is non-dual and is nowhere to be found. And everyone here has his or her own mind that spreads throughout space and time, despite he or she does not see the mind nature yet.

Because the light spreads throughout space and time, the relativity is destroyed. The relativity means existence and nonexistence. If there had been a “self,” then you would disunite the light and then would point at which light from this lamp and not from the other lamps. If you had been able to do that, then there would be a “self.”

If there had not been a “self,” then you would point at somewhere that does not reflect the light from this first lamp here. If you had been able to do that, then you would say “non-self.”

Actually, you can not say “self” or “non-self.” Because the light spreads throughout space, there is neither “self” nor “non-self.”

Ở đây có mấy trăm người cũng cùng chung một bản thể Phật tánh, không thể hai Phật tánh; cho nên nói Phật tánh bất nhị, không có chỗ để chỉ; vì tâm của người nào cũng cùng khắp không gian thời gian, tuy chưa kiến tánh vẫn cùng khắp vậy.

Ánh sáng cùng khắp thì sự tương đối tiêu diệt, tương đối là có và không. Nếu có ngã thì quý vị chỉ ánh sáng nào thuộc cây đèn số 1 của ta? Chỉ ra thì có ngã mới thành lập được.

Nếu không có ngã thì quý vị chỉ chỗ nào không có ánh sáng đèn số 1 của ta? Chỉ ra được nói là vô ngã.

Có ngã và vô ngã đều không thể chỉ ra, vì ánh sáng cùng khắp không gian, nên có ngã và vô ngã đều không có.

Some people in Vietnam meditate differently, not in the way of Patriarch Zen. Some people recite a Buddha's name or a mantra to press down the false thoughts. Initially, they feel great and see their mind become purer. Later at upper levels, some of them have supernatural power, and then commonly get these three problems – vomiting blood, becoming mentally ill, and breaking precepts. They could press down, not destroy, the false thoughts of desire, hatred and delusion temporarily.

Physically, the more you press down something, the stronger reaction you get. Just like when you bounce a ball against a wall: the stronger you throw, the stronger it bounces. They initially feel healthy, but long time later will get bad reactions from the pressing down; some of them vomit blood, some become mentally ill, and some break precepts. You should follow the guiding words from the Zen school you are practicing; it is very dangerous if you create your own way of meditation.

Ở Việt Nam, có người lập ra ngòi thiền không đúng theo tông chỉ của Tổ sư dạy, có người dùng câu danh hiệu Phật để đè nén vọng tưởng, có người dùng niệm chú để đè nén vọng tưởng; tối ngày niệm Phật và niệm chú để đè nén vọng tưởng, ban đầu đè nén thấy thanh thanh tịnh tịnh, thấy trong tâm nhẹ nhàng rất khỏe; nhưng tu đến mức cao, có người tu được thần thông thường có 3 kết quả: ói máu, phát điên và phá giới. Vì tạm thời đè nén vọng tưởng tham, sân, si, chứ không phải tiêu hết.

Theo vật lý, đè mạnh chùng nào thì phản lực mạnh chùng nấy, như đánh banh mạnh vào tường thì dội lại mạnh. Đè nén lâu ngày thấy trong người khỏe, nhưng lâu ngày có sức cao thành linh phát lên không khống chế được, có người bị ói máu, có người phát điên, có người phá giới. Cho nên, mình muốn tu thiền nào phải đúng theo tông chỉ của thiền đó, đừng có tự mình lập ra đường lối tu thì rất nguy hiểm.

Meditators, you should discern right and wrong. It is wrong if you believe that there is a real existence; it is right when you destroy that belief. It is wrong if you believe that there is a self; it is right when you destroy that belief. Followers of the correct dharma always destroy the belief that there is a self. Those who practice with a belief in the existence of a self will get the three bad results above.

Q: Anytime I hear the chanting of sutras, I cry. I don't know why.

A: Hearing the chanting of sutras, we feel emotional because sutras show us the way of liberation. When we think that we have no chance to achieve liberation, we would cry.

Zen Master Lai Qua said, "Seeing people dying, I felt like my heart was burning – not because of them, but of me." Because we don't know when we will die. Maybe tonight, or tomorrow. But surely, we will die. Many people heard doctors saying that cancer would kill them within six months or a year, and they felt scared. Actually, we must die someday; nobody escapes death.

Có người hành đạo, mình phải phân biệt chánh tà; như chấp thật là tà, phá chấp thật là chánh; chấp ngã là tà, phá chấp ngã là chánh. Chánh pháp luôn luôn phá ngã chấp, nếu không phá ngã chấp, người nào tu theo ngã chấp đến mức cao thì sẽ có 3 kết quả trên.

Hỏi:

Mỗi lần nghe kinh là con muốn khóc, không biết tại sao?

Đáp:

Mỗi lần nghe kinh có cảm xúc, kinh dạy cho mình tu giải thoát; mình không có hoàn cảnh để tu giải thoát cũng có thể khóc.

Ngài Lai Quả nói "thấy người ta chết thì lòng tôi nóng như lửa, không phải nóng vì người khác mà vì mình". Bởi không biết ngày nào chết đến mình, có thể đêm nay, ngày mai chết; nhưng sau này rồi sẽ chết. Có người nghe bác sĩ nói mình có bệnh ung thư sáu tháng hay một năm phải chết, sợ quá; sự thật sanh ra con người là bị bệnh ung thư, vì sanh ra rồi đợi chết, không biết ngày nào chết; nhưng một ngày nào đó sẽ chết.

Thus, Buddha taught that humans should gain freedom before they passed away, and should understand why sentient beings must die. Why don't we take control of death? We are afraid of death, then we should take control of it. If you say there is a "self" that belongs to you, then you should take control of it. Gautama Buddha wanted that all sentient beings could be their own masters. If you want to be your own master, you have to know what 'yourself' is. The real 'self' must be something unchangeable, not something that is born and will be died.

Meditation is a means to discover the real self -- something forever unchangeable, something beyond life and death, something that proves that there is truly neither born nor dying, and something that is shown by the Heart of Prajna Paramita Sutra.

Cho nên, Phật dạy trước khi chết phải giải quyết cái chết đó, phải biết tại sao chết? Tại sao mình không làm chủ cái chết? Mình sợ chết thì phải làm chủ cái chết mới được. Nếu nói là ta thì ta phải làm chủ cho ta chứ! Phật Thích Ca muốn mọi chúng sanh đều làm chủ cho ta. Muốn làm chủ cho ta thì biết ta là cái gì? Cái ta chân thật không biến đổi mới là chân thật của ta, còn biến đổi tự nhiên phải sanh rồi chết.

Tham thiền là phát hiện tồn tại chân thật của ta vĩnh viễn không có biến đổi, thì sanh diệt là thừa, vốn không có sanh tử, như Bát Nhã Tâm Kinh nói.

Q: What is Patriarch Zen?

A: It is called as Patriarch Zen because it is passed along from patriarchs to patriarchs. It is also called as Bodhidharma Zen because the Patriarch Bodhidharma brought Zen to China from India. This kind of meditation was taught by Gautama Buddha directly, not via words, while all other teachings written in scriptures were transmitted via words. In a dharma meeting at Mount Grdhrakuta, Buddha spoke no words for a while, and then held up a flower. Kasyapa understood and smiled. This dharma gate is later called as “a special transmission outside the scriptures and depending not on words.”

In *How To Practice Patriarch Zen* (Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền), there are five huatous, from which you should select the one you feel most difficult. Meditate on it until Buddha Nature is shown in front of you; thus it is called as “seeing the nature [of mind] and becoming a Buddha.” Because a sentient being could go straightly to become a Buddha, this way is called as the direct meditation.

Hỏi:
Thế nào là Tổ sư thiền?

Đáp:

Từ Tổ từ Tổ truyền xuống nên gọi là Tổ sư thiền, Đạt Ma từ Ấn Độ truyền sang Trung Quốc, người ta gọi là Đạt Ma thiền. Thiền này do đức Phật Thích Ca đích thân truyền, không qua văn tự lời nói, tất cả Phật nói trong kinh điển đều qua văn tự lời nói. Trong hội Linh sơn, Phật đưa cành hoa lên, Ca Diếp ngộ chỉ mỉm cười, Phật không nói gì nên pháp môn này là “giáo ngoại biệt truyền bất lập văn tự”.

Trong Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền có 5 câu thoại đầu, tự mình chọn một câu nào thấy khó hiểu nhất để tham, cuối cùng Phật tánh hiện lên gọi là kiến tánh thành Phật. Vì trực tiếp từ địa vị phàm phu thẳng chứng quả Phật còn gọi là pháp thiền trực tiếp.

The knowledge of brain is limited within some range of space and time. It knows this region of space, and does not know many other regions. It knows in this period of time, and does not know in many other periods. The knowledge of Buddha Nature is called as “Samyaksambuddha” in Sanskrit, or the universal knowledge of a Buddha, which means “correct, and throughout space and time.”

The knowledge of Buddha Nature is never gone; However, sometimes it is not shown because it is covered by the knowledge of brain. Buddha taught us to meditate to brush away the knowledge of brain and to reveal the knowledge of Buddha Nature. The knowledge of brain can not make know when you sleep tight or become unconscious, or after you die. The knowledge of Buddha Nature is not interrupted; it still exists when you sleep tight, and even after you die. Thus, the knowledge of Buddha Nature is “correct, and throughout space and time.”

Cái biết bộ óc không cùng khắp không gian thời gian, về không gian thì biết chỗ này không biết chỗ kia, về thời gian có lúc biết có lúc không biết. Cái biết Phật tánh là chánh biến tri (chánh là đúng với thực tế, biến là phổ biến không gian và thời gian, tri là biết) cùng khắp không gian thời gian, không có lúc nào không biết, không có chỗ nào không biết.

Cái biết Phật tánh không bao giờ mất, nhưng bị cái biết bộ óc che khuất nên không hiện ra. Phật dạy mình tham thiền dẹp cái biết của bộ óc để cái biết Phật tánh hiện lên. Cái biết bộ óc về thời gian thì ngủ mê không biết, chết giấc không biết, chết rồi không biết. Cái biết Phật tánh thì ngủ mê vẫn biết, chết rồi cũng biết; nếu chết rồi không biết thì có gián đoạn, nên không cùng khắp thời gian, không phải cái biết Phật tánh, không được gọi là chánh biến tri.

The knowledge of brain stands for the sick appearance. The knowledge of Buddha Nature stands for the healthy appearance. If the sick appearance lingers, then the healthy appearance can not appear. Why? Because the sick appearance has the color of pale blue, while the knowledge of Buddha Nature has the color of pink. When your face is pale blue, the color of pink is not shown. After the color of pale blue is gone, the color of pink will be shown.

Thus, we use a huatou to raise the feeling of doubt to brush away the knowledge of brain and let the knowledge of Buddha Nature be shown.

What huatou did you select to work on? Oh, you say you selected the huatou “Not mind, not Buddha, not things – what is that?”

Now I question you to see if you worked correctly on the huatou. I already said that if you want to brush away the knowledge of brain, you have to keep the brain inactive. That means that don't let the brain think, reason or try to explain the huatou. That means that you keep the feeling of doubt (the “don't know” mind) constantly, all day and night, even when you are putting clothes on, eating rice, or working.

Cái biết bộ óc dụ cho tướng bệnh, cái biết Phật tánh là tướng mạnh; nếu tướng bệnh kéo dài thì tướng mạnh không thể hiện ra. Tại sao? Vì tướng bệnh là xanh vàng ốm yếu, tướng mạnh là hồng hào; bây giờ mặt mũi này xanh vàng ốm yếu, làm sao hiện ra hồng hào được? Phải hết xanh vàng ốm yếu thì hồng hào mới hiện ra.

Cho nên, nhờ câu thoại đầu khởi lên nghi tình để quét sạch cái biết của bộ óc, đặt cho cái biết Phật tánh hiện lên.

-Ông chọn câu thoại đầu nào để tham?

-Chọn câu: Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng vật là cái gì?

-Bây giờ tôi thử hỏi ông có tham đúng hay không, như tôi nói muốn dẹp cái biết của bộ óc thì phải không cho bộ óc suy nghĩ, không cho bộ óc tìm hiểu, không cho bộ óc giải thích câu thoại đầu, chỉ đêm ngày giữ nghi tình (không biết), mặc áo, ăn cơm, đi cầu, làm việc... đều hỏi thăm trong bụng để khởi lên không biết.

I am asking you now, and you should reply right away. If you can not give me a prompt reply, your brain is working to give a reply. You are trying to figure out a reply from a hesitation in your brain; that is an incorrect doubt, not a correct doubt. If you have a correct doubt, you don't try to understand or reason with your brain.

I am asking you now, and you should reply right away, "Not mind, not Buddha, not things – what is that?"

You now don't give me a prompt reply, and your brain is thinking and trying to answer. You should not do that. Now, ask me.

Ah, he asked me, "Not mind, not Buddha, not things – what is that?"

I now reply, "I don't know."

Tôi vừa hỏi dứt thì trả lời ngay, nếu chậm một chút là bộ óc suy nghĩ có ý trả lời câu hỏi của tôi là không được, đó là hồ nghi, không phải chánh nghi. Chánh nghi cho tâm nghi chứ không cho tâm tìm hiểu, không cho bộ óc suy nghĩ.

Tôi hỏi ông hãy trả lời liền: Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật là cái gì?

Không trả lời liền là qua bộ óc suy nghĩ rồi, muốn tìm để trả lời thì không được. Ông hỏi lại tôi đi!

Ông ấy hỏi: Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật là cái gì?

-Không biết.

Keeping the ‘don’t know’ mind is doing the investigating meditation. Don’t think or reason. If you understand logically, you get a result from the knowledge of brain, not from the knowledge of Buddha Nature, which would give you a sudden knowledge. The word ‘Buddha’ means ‘enlightenment’, and ‘enlightenment’ means ‘you see the Buddha Nature’. If you want the knowledge of Buddha Nature to be displayed, you have to throw away the knowledge of brain. Many people ask that how could they do their jobs if they throw away the knowledge of brain. Actually, you can do your day job normally.

Miss Hang Thien is a tailor. When she meditated, her brain stayed inactive; however, she made the coats very well. When her younger sister asked her about the measurements, she replied that she didn’t know. It’s absurd. But actually, people came to ask her to make the coats, then she wrote the measurements down and started cutting. She worked while she still kept the feeling of doubt on the koan. And she made the coats very well; the knowledge of Buddha Nature calmly worked.

Không biết là tham thiền, chỉ cần không biết chứ không được suy nghĩ tìm hiểu. Nếu tìm hiểu được là cái biết bộ óc, không phải cái biết Phật tánh. Cái biết Phật tánh thanh linh biết gọi là ngộ. Nghĩa chữ Phật là giác ngộ, giác ngộ là hiện Phật tánh của mình. Tham thiền là muốn hiện cái biết của Phật tánh thì phải diệt cái biết của bộ óc. Người ta nói “nếu dẹp cái biết bộ óc làm sao để làm việc?” Cũng làm việc bình thường.

Như cô Hằng Thiên là thợ may, khi tham thiền bộ óc không biết, cô cũng cắt xong cái áo vậy, cho đến người em hỏi mấy phân mấy tấc? Cô trả lời không biết. Vô lý! Không biết làm sao cắt? Nhưng sự thật người ta lại may, cô đo thước tấc ghi vào sổ, bắt đầu cắt thì khởi lên nghi tình nhưng cô vẫn cắt xong cái áo, khởi cần qua bộ óc; tức là dùng cái biết của Phật tánh để làm việc.

Without learning, the bees can construct their beehives and the eagles can pluck fish from the water. The bees and eagles don't learn, but have their own intrinsic abilities manifested from their karma. When the Buddha Nature manifests, you see that you have the ability to do almost everything.

Doing the investigating meditation is to discover and use your self-nature, not to become a god. Just raise the question from the huatou, and keep the "don't know" mind. A six-year-old child can practice like that, and a ninety-year-old woman can meditate like that. It is very hard to believe in your self-mind, which has the power and understanding of a Buddha.

If you meditate until seeing the self-nature and wiping out the affliction, the enlightened activity will appear and finally you will become a Buddha equal to Gautama Buddha. Then you will become omniscient, having the power to know everything. That omniscient knowledge is outside the brain's knowledge, which is false and limited.

Con ong có kiến trúc học, con chim ăn cá ở trên hư không, cá lội dưới biển có sóng lớn, mà ở trên hư không chụp ngay con cá. Con nào cũng như con nấy, không phải học mà biết, bản năng nó sẵn có. Bản năng sẵn có là chỉ theo cái nghiệp một chút xíu, ở trong Phật tánh của mình hiện ra vô lượng vô biên, không có cái nào không làm được.

Tham thiền là phát hiện bản năng của mình đem ra dùng, không phải thành một vị thần linh. Tham thiền cứ hỏi thăm câu thoại đầu trong bụng cảm thấy không biết là tham được rồi. Con nít 6, 7 tuổi cũng thực hành được, bà già 8, 9 chục tuổi đều tham thiền được. Nhưng tin tự tâm rất khó, phải tin tự tâm là tất cả năng lực thần thông trí huệ bằng như Phật Thích Ca, không có kém hơn một chút.

Nếu tham thiền đến kiến tánh, dứt hết tập khí phiền não từ từ cái dụng hiện ra, cuối cùng bằng như Phật Thích Ca. Lúc đó không có cái gì không biết, không lúc nào mà không biết, chứ không phải cái biết của bộ óc có hạn chế và không chân thật.

Q: Should I try to understand and explain the huatou?

A: The investigating meditation requires you not to use the brain's knowledge. Just raise the question quietly in your mind. You know you can not answer, then you have a doubt in your mind. Just step into the unknown, and someday you will understand and have an answer. That is when you see the mind's nature. The answer comes from the sudden revealing of self-nature, and thus from neither the brain's knowledge nor words.

Q: Dear Master, I have been adrift on the sea of life and death, and gained bad karma from countless past lives. Now I have learned the dharma. Is that enough for me to attain liberation if I do only the huatou meditation to sweep away the false thoughts? The patriarchs also taught chanting of sutras, contemplating of Buddha, and reciting of mantras to help people to decrease bad karma and increase good karma on the right way. Should I practice meditation along with chanting, contemplating and reciting?

Hỏi:

Hỏi câu thoại đầu muốn hiểu, giải đáp ra thì như thế nào?

Đáp:

Tham thiền không dùng bộ óc tìm hiểu, cứ hỏi thầm trong bụng, có hỏi phải có đáp, hỏi không hiểu thì đáp không ra, tức lắm, hỏi nữa, khi nào thành linh đáp ra là kiến tánh. Đáp ra được không phải do bộ óc tìm hiểu mà đáp ra, đáp ra là thành linh bừng sáng khắp không gian thời gian, tức là hiện lên bản thể, không phải do lời nói mà đáp.

Hỏi:

Thiết nghĩ, con đã trôi lăn trong biển sanh tử nhiều kiếp tạo nghiệp sâu dày, nay tuy gặp chánh pháp, nếu chỉ có câu tham thoại đầu trừ vọng tưởng thì đủ giải thoát không? Lại nữa, chư Tổ dạy tụng kinh, niệm Phật, trì chú để chúng sanh bớt nghiệp chướng, tạo thêm phúc đức trợ duyên trên đường tu hành. Vậy con có nên cùng tham thiền và tụng kinh, niệm Phật, trì chú được không?

A: It is wrong if you say you are doing meditation to destroy the false thoughts, because the false thoughts come from ignorance, not from Buddha Nature, which is non-dual and immeasurable. The Buddha Nature exists originally across time and space. When you say that the false thoughts can be counted and that you want to destroy the false thoughts, you already have two fences of false thoughts. Thus, it is wrong to say that to practice means to destroy false thoughts. Chanting of sutras helps you understand the Buddha's teachings, which will guide you to practice. Buddha neither listens to your chanting nor gives you the merits.

It is dangerous to use the chanting of Buddha's name and mantra to destroy the false thoughts; in case you get less false thoughts and more calmness via chanting, you may start an uncontrolled brushfire in your mind and invite ghosts to possess your body. In Vietnam, I have met many meditators in this case. They don't understand Buddha's teachings, and they think that to practice means to destroy the false thoughts. It is so wrong and dangerous. The practice would be wasted and get bad results.

Đáp:

Nói tham thiền để trừ vọng là sai lầm, vì vọng tưởng là vô minh mới có; chứ không phải Phật tánh có vọng tưởng, Phật tánh là bất nhị, siêu việt số lượng. Bản thể Phật tánh cùng khắp không gian thời gian. Nếu nổi vọng tưởng là có số lượng, có nổi tâm trừ vọng tưởng là hai lớp vọng. Cho nên tu hành trừ vọng tưởng là sai lầm lớn. Tụng kinh là mục đích để biết ý của Phật dạy, mình theo đó để tu, chứ không phải tụng kinh để cho Phật nghe, mà nói là có công đức.

Dùng niệm Phật, niệm chú để trừ vọng tưởng sẽ phát lên nguy hiểm, vọng tưởng được trừ, có sức định cao thì sẽ bị tẩu hỏa nhập ma, phát điên, ói máu. Sự thật tôi gặp người tu ở Việt Nam rất nhiều trong những trường hợp này. Những người không biết ý của Phật dạy, tưởng là tu để trừ vọng tưởng, đó là sai lầm rất lớn; mà bây giờ rất phổ biến trong giới Phật tử, ấy rất nguy hiểm. Tu hành uổng công, có quả không tốt.

Buddha taught you to believe in your self-mind, which equally possesses the power and wisdom of a Buddha. Meditation helps you to discover your intrinsic nature, which you already have, which exists across space and time and which could help you do almost everything. Bats have their own built-in radar, and the bees have their own architectural instinct; these are their karma. The bees don't learn from any architect, while many human architects have learnt from the bees.

Don't think that to meditate is to destroy karma. Originally emptiness, the karma is created by your mind. If your mind stop creating, how could the karma exist? Thus, you don't need to destroy it, because it will destroy by itself. In case your mind doesn't stop creating karma, how could the karma be ceased? Thus, you need to destroy neither karma nor false thoughts. Originally non-dual, your self-nature has neither false thoughts nor hindrance karma. Remember that the poems of dhama transmission from the seven Buddhas before Gautama Buddha indicated that there is no such thing as hindrance karma.

Phật dạy mình tin tự tâm, tất cả thần thông trí huệ bằng như Phật, không kém hơn Phật một chút nào. Tham thiền là phát hiện cái mình sẵn có cùng khắp không gian thời gian, không có cái nào mà làm không được. Con dơi có ra đũa là bản năng đầu thai thành con dơi phải có ra đũa, con ong có kiến trúc, nhà kiến trúc học kiến trúc của con ong. Kiến trúc của con ong không phải do học mà có, nó theo nghiệp mà có.

Tham thiền không phải để tiêu nghiệp, nghiệp vốn không có, vì tâm mình tạo mới có. Ngưng tâm không tạo nữa thì nghiệp ở đâu? Khởi cần tiêu mà nó tự tiêu. Tâm tạo rồi tiêu, tiêu rồi tạo nữa, khi nào mới tiêu hết! Tu hành không phải để tiêu nghiệp, nghiệp khởi cần tiêu, vọng tưởng khởi cần trừ. Tự tánh mình là bất nhị, không có vọng tưởng, không có nghiệp chướng. Thiền tông nói “nghiệp chướng bản lai không” (nghiệp chướng vốn là không). Kệ truyền pháp của 7 Phật trước Phật Thích Ca nói “không có nghiệp chướng”.

Let me retell a koan from Zen history.
A monk asked an enlightened patriarch, “How could I destroy the hindrance karma?”
Patriarch said, “The hindrance karma is originally emptiness.”
Monk asked, “What is the original emptiness?”
Patriarch said, “Hindrance karma.”
Monk asked, “What is the hindrance karma?”
Patriarch said, “Originally emptiness.”

If there were really the negative karma, how could we destroy them all for we have created so much karma from countless past lives? You don't need to destroy anything. Just get enlightenment only. The negative karmas exists in dream; where you could find karma after you wake up from dream? Many people don't truly practice, and don't understand this reality.

Trong Thiền tông có công án:
Tăng hỏi Tổ kiến tánh: muốn trừ nghiệp chướng phải làm sao?
Tổ nói: nghiệp chướng bản lai không.
Tăng hỏi: thế nào là bản lai không?
Tổ nói: nghiệp chướng.
Tăng hỏi: thế nào là nghiệp chướng?
Tổ nói: bản lai không.

Nếu thật có nghiệp chướng, mình từ vô thủy đến bây giờ đã tạo biết bao nhiêu nghiệp chướng, làm sao trừ cho hết! Nhưng khỏi cần trừ, ngộ là xong. Nghiệp chướng ở trong chiêm bao, thức tỉnh chiêm bao thì nghiệp chướng đi đâu tìm! Người ta thật sự không tu hành nên không hiểu được nghĩa này.

Meditation leads you to discover that karma and false thought are originally emptiness. In case you don't create karma and false thought, there exists none of karma and false thought. In case you create karma and false thought, there exists something for you to extinguish. Thus, there is no false thought for you to defeat, and there is no bad karma for you to extinguish. Thus, the patriarchs said, "You need not to do anything." In case your mind arrives at the original emptiness, you realize that you should do nothing more, and that trying to destroy bad karma and false thought is a great mistake.

Though having no intention to destroy bad karma and false thought, investigating huatou automatically destroy bad karma and false thought. Why? Because bad karma and false thought exist from the brain, and will vanish when you keep the unknown mind. If you do the chanting of sutra and Buddha's name, and you let thoughts arising and creating things in mind, you can not destroy bad karma and false thought. Keeping the feeling of doubt will stop creating things in mind; and when you get enlightenment, bad karma and false thought will vanish.

Tham thiền là phát hiện nghiệp chướng, vọng tưởng vốn không có. Không tạo nghiệp chướng, vọng tưởng thì không có nghiệp chướng, vọng tưởng. Do mình tạo nghiệp chướng, vọng tưởng nên mới có cái để trừ. Không có vọng tưởng để trừ và không có nghiệp chướng để tiêu. Cho nên chư Tổ nói "không cần phí sức". Nếu đạt đến chỗ ít phí sức là được, có còn trừ vọng tưởng và tiêu nghiệp chướng là sai lầm lớn.

Tham câu thoại đầu mặc dù không tiêu nghiệp chướng và không trừ vọng tưởng, nhưng tự nhiên automatic trừ vọng tưởng và tiêu nghiệp chướng. Tại sao? Vì nghiệp chướng và vọng tưởng đều do bộ óc biết mới có, giữ không biết của bộ óc thì tự tiêu. Những người tụng kinh, niệm Phật cứ suy nghĩ hoài, tạo hoài, làm sao tiêu trừ được! Giữ được nghi tình là không tạo nữa, khi nào ngộ thì vọng tưởng nghiệp chướng hết.

The Heart of Prajna Paramita Sutra says, “There is neither ignorance nor ending of ignorance.” In case you have no ignorance, how could you have false thought? When ignorance exists, then you have false thought and then you have bad karma. There is also no ending of ignorance, because there is truly no ignorance. Also there is no ending of false thought and bad karma, because there is no existence of false thought and bad karma. And also, there is neither existence of aging and death nor ending of aging and death. All sentient beings are born and die. Buddha is the one who ends birth and death.

The Sutra conveys such meanings clearly; however many of you don't believe that and some of you do quite differently. You are wrong and you disparage those who understand correctly. Why do monks from Dharma Schools have to chant The Heart of Prajna Paramita Sutra after every sutra chanting session? Chanting The Heart Sutra will help practitioners not to cling to any sutra, sweeping all things they just chant before. Many practitioners just chant and don't understand the sutra's meaning; they just believe that the sutra chanting will destroy bad karma. Why don't you do as The Heart Sutra says? Now you chant The Heart Sutra, and do oppositely. Why?

Bát Nhã Tâm Kinh nói “vô vô minh diệt vô minh tận” (không có vô minh cũng không có hết vô minh), không có vô minh làm sao có vọng tưởng? Có vô minh nên có vọng tưởng, có vô minh nên có nghiệp chướng. Không có hết vô minh, nếu có vô minh mới có hết vô minh; tức là không có hết vọng tưởng nghiệp chướng, vì vọng tưởng nghiệp chướng vốn không có. “Vô lão tử diệt vô lão tử tận” (không có già chết cũng không có hết già chết), sanh tử là chúng sanh, hết sanh tử là Phật.

Kinh nói rõ ràng không chịu tin, cứ tạo nghịch lại cho là đúng! Mình đã sai, mà lại trách người đúng. Tại sao Giáo môn tụng kinh rồi tụng Bát Nhã? Vì sợ người ta tụng kinh xong chấp kinh đó. Cho nên sau cùng một thời kinh, tụng Bát Nhã để quét sạch vừa rồi tụng. Nhưng người tụng chỉ biết nhắm mắt tụng, chứ không biết kinh nói gì; cho là tụng kinh để tiêu nghiệp chướng. Tại sao tụng kinh rồi không y theo mà làm, lại nghịch với kinh?

Q: Many practitioners usually try to figure out an answer to the huatou. How could we avoid that?

A: The most important thing is that you have to keep a firm determination to break the cycle of birth and death. Your brain, which has the knowing ability, will be burnt into ashes, becoming dirt. So why do we need to know? There will be an end to those knowledges; however, the Buddha Nature's enlightened knowing will not become ashes or dirt. Buddha Nature remains immovable and unchanged -- forever, and across time and space.

Q: Dear Master, what are the Buddhist ways to show gratitude to our parents?

A: Buddhism says, "All things are created by mind alone." Thus you are showing gratitude to your parent when your mind becomes strong enough to help his or her mind enter the way. Thus you are showing gratitude to your parents in this present life and in previous lives when your mind stays in meditation. If your mind is not strong, you can not show gratitude to your parents. Chanting sutras is not a good way to show gratitude; in the time of Buddha, no chanting is offered. Buddha taught Maha Moggalana how to hold a special ceremony to offer alms to 1,000 arhat monks for showing gratitude to his mother.

Hỏi:

Tham thoại đầu thường hay tìm ra giải pháp để trả lời câu thoại, làm sao để tránh trường hợp đó xảy ra?

Đáp:

Phải thống thiết việc sanh tử, giải quyết việc sanh tử là cần nhất. Cái năng biết của bộ óc sau khi chết đem thiêu thành tro, đi chôn thành đất. Như vậy còn biết để làm chi? Biết bao nhiêu cũng hết. Cái biết Phật tánh không thể biến thành tro thành đất, vĩnh viễn như vậy gọi là như như bất động, luôn luôn cùng khắp không gian thời gian, không có biến đổi, không có tiêu diệt.

Hỏi:

Muốn báo ân cha mẹ, trong Phật pháp chúng con phải làm thế nào?

Đáp:

Trong Phật pháp có nói "nhứt thiết duy tâm tạo", tâm lực mình mạnh có ảnh hưởng đến cha mẹ được sửa đổi tâm, mới là báo ân. Nếu tâm tham thiền, không những báo ân cha mẹ đời nay, mà báo ân cha mẹ nhiều kiếp trước. Tâm lực của mình yếu thì không thể báo ân, tụng kinh để báo ân thấy rất khó, ở thời Phật không có tụng kinh. Ngày xưa Phật bảo Mục Kiền Liên muốn báo ân mẹ, nên thiết trai cúng dường trai tăng 1.000 vị Tỳ kheo cúng quả A la hán.

Buddhism says that we all have the four debts of gratitude: gratitude to Buddha, gratitude to all sentient beings, gratitude to teachers, and gratitude to parents. Why do we have the debts of gratitude to all sentient beings? Because all sentient beings have been our parents since the past countless lives; see that not only in this lifetime we have parents. The teachers show us how to practice and enter the way of liberation. And Buddha is the best teacher, who has shown us the way. When you meditate, you are showing gratitude to all. In case you want to do the sutra chanting to show gratitude effectively, you have to be a good Buddhist practitioner and have a profound compassion for all.

Q: How to end bad habits?

A: The feeling of doubt is an automatic broom that unintentionally sweeps away all other things in your mind.

Trong nhà Phật có báo tứ ân: ân Phật, ân chúng sanh, ân sư trưởng, ân cha mẹ. Tại sao chúng sanh là ân? Vì tất cả chúng sanh đều là cha mẹ, vô lượng kiếp chúng sanh đều làm cha mẹ mình; chứ không phải chỉ có cha mẹ kiếp này. Sư trưởng dạy mình biết tu giải thoát. Phật cũng vậy, dạy cho mình biết tu giải thoát, cho nên gọi là tứ ân. Quyết tâm tham thiền thì tứ ân đều báo hết, nếu tụng kinh để báo ân là do người tụng kinh ấy có thật chân tu cảm ứng tâm người đó có thể sửa đổi.

Hỏi:

Có cách nào để dứt trừ tập khí?

Đáp:

Nghi tình là cây chổi automatic, không có tác ý quét nhưng tự động quét.

Q: Could the chanting of Buddha's name pardon all sins in the past and destroy bad karma?

A: The sutras of provisional meaning say there are karmas. In case you practice correctly the Pure Land's principle, you would discover that all bad karmas will be destroyed by the virtue of self-nature. The chanting can not destroy bad karma due to the law of cause and effect. If the law is ineffective, many people would do bad deeds and then chant Buddha's name to destroy the bad karma. If there is no causality, then you don't need to practice the way.

The self-nature has no karma to be destroyed. The Heart Sutra says, "There is neither ignorance nor the extinction of ignorance." Karma and fetters are created by ignorance, which doesn't exist in itself. If you say you can destroy karma and fetters, then there must be the end of ignorance; however, there is no ignorance whatsoever, and thus there is no karma to be destroyed. Buddha taught Dharma, the way to liberation, which has 84,000 entrance gates, for you to discover the virtue of self-nature and then realize that karma and fetters have no existence.

Hỏi:

Niệm Phật có thể tiêu trừ nghiệp chướng tội lỗi đã làm từ trước hay không?

Đáp:

Theo kinh bất liễu nghĩa cho là có nghiệp chướng thật đi! Nhưng cũng phải tu đúng theo tông chỉ Tịnh độ, rồi phát hiện công đức của tự tánh được tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu niệm Phật mà tiêu trừ nghiệp chướng là phá hoại nhân quả (không có nhân quả), tức là mình làm bao nhiêu ác không sao. Tại sao? Vì niệm một tiếng Phật là tiêu trừ hết. Còn nói niệm một tiếng Phật là tiêu trừ 80 kiếp tội ác, vậy làm ác không có sao, thì không có nhân quả và mình cũng không cần tu hành.

Tự tánh vốn không có nghiệp chướng để tiêu trừ. Bát Nhã Tâm Kinh nói "vô vô minh diệt vô vô minh tận", tất cả phiền não nghiệp chướng đều từ vô minh tạo ra. Vô minh vốn không có, nếu tiêu trừ nghiệp chướng tức là vô minh hết. Vô minh vốn không có làm sao có vô minh hết! Kinh đã nói rõ ràng không có nghiệp chướng để cho mình trừ. Vô minh còn không có, vậy nghiệp chướng từ đâu ra? Phật đã dạy 84.000 pháp môn tu là để phát hiện công đức của tự tánh thì nghiệp chướng vọng tưởng vốn là không có, đâu cần tiêu trừ.

At 22 years old, Master Nguyet Khe gave a dharma talk, and got laughed out loud by a monk in audience when he said, “Erasing a part of false thoughts, then you realize a part of dharma body.”

After the dharma talk, Nguyet Khe turned to the monk and asked, “Dear reverend, did you hear something wrong in my talk?”

The monk replied, “Dear Dharma Master, you said wrongly that erasing a part of false thoughts will reveal a part of dharma body. Why? If false thoughts come from outside us, then they don’t relate to us and we don’t need to erase anything. If false thoughts come from inside us, then they flow out like a river and thus how could we erase all them.

Q: Dear Master, please explain more about the story of “erasing a part of false thoughts will reveal a part of dharma talk.”

Ngài Nguyệt Khê lúc 22 tuổi thuyết pháp rằng “trừ một phần vọng tưởng, chứng một phần pháp thân”, bị Tăng nghe pháp chê cười.

Giảng xong, Ngài hỏi Tăng cười vừa rồi: Thầy thấy chỗ nào tôi giảng không đúng?

Tăng nói: Pháp sư giảng “trừ một phần vọng tưởng, chứng một phần pháp thân” là không đúng. Tại sao? Nếu vọng tưởng từ ngoài đến đâu có dính dáng với mình, vậy trừ làm chi! Nếu vọng tưởng từ bên trong ra giống như nguồn suối cứ ra hoài, biết bao giờ trừ cho hết.

Hỏi:

Kính xin Sư Phụ khai thị thêm “trừ một phần vọng tưởng, chứng một phần pháp thân”?

A: At 22 years old, Nguyet Khe said, “Erasing a part of false thoughts, then you realize a part of dharma body.” If you can divide dharma body into many parts, that is not really dharma body. Dharma body is the non-dual Buddha Nature; how could we divide it? Nguyet Khe, then a famous dharma master, could not answer the question asked by the monk above. Nguyet Khe asked for an advice, and the monk told him to come to Nguu Dau Mountain to see Rev. Thiet Nghiem, who already saw the self-nature. Nguyet Khe left his temple immediately that night to look for Thiet Nghiem, received a huatou to practice, saw the self-nature himself., and stopped repeating sayings of the sages.

Đáp:

Lúc 22 tuổi, Nguyệt Khê nói “trừ một phần vọng tưởng, chứng một phần pháp thân”. Vậy pháp thân có chia xẻ từng phần thì đâu phải là Pháp thân! Pháp thân là Phật tánh bất nhị làm sao chia xẻ? Nguyệt Khê giảng có danh tiếng, nhưng bị Tăng hỏi không trả lời được, rồi xin Tăng ấy chỉ giáo, Tăng ấy giới thiệu đến gặp Hòa thượng Thiệt Nghiem đã kiến tánh ở núi Ngưu Đầu. Lúc đó trời tối, Nguyệt Khê không đợi trời sáng liền đi gặp Thiệt Nghiem, Ngài dạy tham thoại đầu, sau này được kiến tánh. Lúc trước, cứ ăn đàm giải của người khác cho là tốt, rồi dạy lại người ta.

Q: I am a slow learner. How could I practice the huatou meditation?

A: Buddha Nature is neither low nor high. Buddha Nature is non-dual; Being low or high means being separated dually. How could you be a slow learner, while your mind's nature is non-dual? If you grasp the concept of being a slow learner, then you can not explore the non-dual mind. The Lotus Sutra tells a story in which someone lives by begging because he does not know that he already has a wish-fulfilling jewel in his shirt pocket; after a wise man points that out, he finds the jewel and quits begging. Many people don't believe in their inborn treasure, and have the prejudice that they are slow learners. Also, upon hearing someone saying that meditation is the path to become Buddha, they would reply, "How could someone dare to say about becoming a Buddha?"

Hỏi:

Căn cơ của mình thấp kém, không bằng chư Tổ; vậy đối với pháp môn tham thiền này làm sao tu?

Đáp:

Phật tánh làm sao có cao thấp! Phật tánh có thấp kém thì không phải Phật tánh. Có cao thấp là nhị, Phật tánh là bất nhị. Bất nhị làm sao có thấp kém? Thấp kém là do bệnh chấp của con người mới có. Nếu mình chấp thấp kém thì phải chịu thấp kém. Kinh Pháp Hoa thí dụ "có hạt châu như ý trong áo mà không biết, cho mình nghèo rồi đi ăn xin; người trí chỉ cho biết hạt châu thì giàu sang, đâu cần phải đi ăn xin nữa". Vì không tin cái của mình sẵn có, cứ cho mình thấp kém, nghiệp chướng nặng. Cũng có người nghe nói "tu để thành Phật", người ấy liền nói "sao dám nói tu thành Phật!"

Gautama Buddha wanted every sentient being to become Buddha to get free from all shackles. In case you say you have heavy karma and you dare not to meditate to become Buddha, you are standing against Gautama Buddha's teachings. Just listen to the teachings, and follow the way of Buddha. Despite you are not enlightened now, meditation helps your mind to work better and stronger.

Q: Could we practice to have just a part of Nirvana?

A: Being the original essence of Buddha Nature, Nirvana spreads across time and space; how could it be divided into many parts? No space exists outside of space; no time exists outside of time. Thus, it is neither one nor many; thus, we say it is non-dual. Because it is unborn and undying, we name it as Nirvana, which has no beginning and no end, and which is unmeasurable and unthinkable.

Kỳ thật, mục đích đức Phật muốn mọi chúng sanh đều thành Phật, vì thành Phật mới được làm chủ chính mình, đạt đến tự do tự tại. Mà cho mình nghiệp chướng nặng, thấp kém, không dám tu để thành Phật. Vậy đã phủ nhận Phật pháp của Phật Thích Ca. Lời nói trong kinh không chịu nghe theo, không chịu làm theo, cứ tự mình đặt ra ý của mình, lại phỉ báng kinh. Mặc dù mình chưa kiến tánh, nếu mình quyết tâm tham thiền thì tâm lực mạnh, hào quang sáng.

Hỏi:

Tu đến Niết bàn từng phần có được không?

Đáp:

Niết bàn là bản thể của Phật tánh cùng khắp không gian thời gian, không thể chia xẻ thành từng bộ phận được. Vì ngoài không gian không có không gian, ngoài thời gian không có thời gian; nói là một còn không được, nên gọi là bất nhị; vì không sanh không diệt, đặt tên là Niết bàn; không có sự bắt đầu và không có sự cuối cùng, siêu việt số lượng, không cho bộ óc nghĩ tới.

Q: The koan is raised to make a balance between the observer and the observed. How could we reach the state of mind where exists neither the observer nor the observed?

A: A koan is a story to raise the feeling of doubt; actually, the feeling of doubt has neither the observer nor the observed. If you try to understand with the brain, you will never reach that state of mind. If you keep the feeling of doubt and you has no intention of grasping or abandoning anything, you will reach Nirvana.

The practice of huatou meditation requires you to quietly raise the huatou all day long, and to let that unanswerable question keep you in the feeling of doubt all day long even when you are walking, standing, lying, sitting, working, eating rice, putting clothes on, and so on. Step into the feeling of doubt, and think of nothing else; also, do not try to understand the huatou.

Hỏi:

Công án đề ra là để giữ cân bằng giữa năng và sở, vậy làm sao đạt đến không còn năng sở?

Đáp:

Công án là một chuyện tích để khởi nghi tình, chính nghi tình là không có năng sở. Nếu dùng bộ óc tìm hiểu, không bao giờ đạt đến chỗ đó được. Giữ Nghi tình là không tác ý lấy hay bỏ, sẽ đưa mình đến chỗ Niết bàn.

Thực hành tham thiền là tối ngày sáng đêm, đi đứng nằm ngồi, mặc áo ăn cơm, đi cầu ngủ nghỉ, làm công việc... hỏi thăm câu thoại đầu, giữ nghi tình; ngoài nghi tình không suy nghĩ cái gì khác nữa, chính câu thoại đầu cũng không cho tìm hiểu.

Q: What is the core teaching of Zen? How useful would it be for me to join the Zen retreat today?

A: The core teaching of Zen has two basic parts: believe in the self-mind, and raise the feeling of doubt.

What does it mean when we say “believe in the self-mind”? That means you believe that the self-mind you have already is equal to Gautama Buddha’s, and that you innately have the same wisdom and power as Buddha’s. The purpose of meditation is to awaken your innate ability, just as Buddha did, and to step out of the river of suffering.

Hỏi:

Thế nào là yếu chỉ của Thiền tông và sự ích lợi dự đã thiền thất như ngày hôm nay?

Đáp:

Yếu chỉ của Thiền tông có 2 cơ bản: tin tự tâm và phát nghi tình.

Thế nào là tin tự tâm? Tin tâm mình đầy đủ tất cả thần thông biến hóa, trí huệ năng lực, bằng Phật Thích Ca, không có kém hơn Phật Thích Ca một chút nào. Mục đích tham thiền là muốn phát hiện năng lực của mình, để dùng như Phật Thích Ca vậy; mà tự giải quyết sự sanh tử, giải thoát tất cả khổ, làm chủ cho mình đạt đến tự do tự tại.

If you want to break free of the cycle of suffering, you have to find an approach to raise the feeling of doubt; in this way, you need an huatou, or a koan. Now I only teach people how to do the huatou meditation. Very simple.

In the book *“How To Practice Patriarch Zen,”* I gave five huatous. The first huatou is “Who I was before the existence of heaven and earth?” You are sitting here, and you see there are heaven and earth now. Before the existence of heaven and earth, where were you? Also, you don’t know who or what you were then. When you mindfully step in the realm of the unknown mind, you are doing the huatou meditation.

The huatou makes your brain know that you don’t know the answer, and you know that you are stepping into the feeling of doubt. Keeping that feeling of doubt day and night, you will come to “the head of the word.”

Muốn đạt đến tự do tự tại phải có phương pháp, phương pháp đó là phát nghi tình thì phải nhờ câu thoại đầu hoặc công án. Bây giờ tôi chỉ dạy người ta tham thoại đầu, rất đơn giản.

Trong Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền có 5 câu thoại đầu: Câu thứ nhất là “chưa có trời đất ta là cái gì?” Có trời đất thì ngồi đây, chưa có trời đất không biết mình ở đâu? Cũng không biết mình là cái gì? Không biết đó là tham thiền.

Nhờ câu thoại đầu làm cho bộ óc cảm thấy không biết, không biết đó Thiền tông gọi là nghi tình. Ngày đêm mình giữ nghi tình, rồi sẽ đến thoại đầu.

“The word” is what you speak out of your mouth. “The head” is the state of mind before “the word.” Before a thought rises in your mind for a word, you are at the head of the word. That means that the head of the word is when a thought has not arrived yet. That is also called the primal ignorance.

You see this pen. When we call this end is the head, then the other end is the tail. When a huatou raises the feeling of doubt, we say that the path from “the tail of the word” to “the head of the word” is a trail of consciousness. When the feeling of doubt is raised, you are leaving “the tail of the word” and coming to “the head of the word.”

When you come to “the head of the word,” you see the trail of consciousness is ended and know you come to the source of consciousness, where the brain is still involved. There is no more way ahead of this state of mind, and you feel you are pure and calm. The outsiders and some of Hinayana monks think this is the end of the way, but Zen monks have to step one more step from this end of consciousness, or we say “to step off the top of a hundred-foot pole.” When you leave the consciousness, you will see the nature of mind.

Thoại là một lời nói, đầu là trước kia chưa có muốn nói; chưa khởi niệm muốn nói, gọi là thoại đầu. Hai chữ thoại đầu là một niệm chưa sanh khởi, cũng gọi là vô tử vô minh.

Như đầu trên cây viết là thoại đầu, đầu dưới cây viết là thoại vĩ (đuôi). Nhờ câu thoại đầu khởi lên nghi tình, từ thoại vĩ đến thoại đầu là đường đi ý thức; khởi nghi tình là rời khỏi thoại vĩ, đang đi giữa đường ý thức đến thoại đầu.

Đến thoại đầu là đường đi ý thức đã hết, nhưng chỗ này là nguồn gốc của ý thức, còn dính líu tác dụng của bộ não; phía trước chỗ này không còn đường đi, thấy thanh thanh tịnh tịnh; ngoại đạo hay Tiểu thừa tưởng là cuối cùng, nhưng Thiền tông phải ở chỗ này (đầu sào trăm thước) tiến lên một bước, rời khỏi ý thức, sát na rời khỏi ý thức là kiến tánh.

Q: What does it mean to chant the Buddha's name like a child longing for its mother?

A: Yes. Chant the Buddha's name like a child longing for its mother, and like a mother longing for her child; however, the thoughts of chanting must be pure. If you chant the Buddha's name with an impure thought, you are stepping onto a wrong way. You have to continuously keep the six senses purified, and use that mind to chant the Buddha's name. The false thoughts arise when your six senses are impure.

Hỏi:

Niệm Phật như con nhớ mẹ là sao?

Đáp:

Niệm Phật như con nhớ mẹ, như mẹ nhớ con; nhưng cái niệm đó phải trong sạch. Nếu niệm Phật như con nhớ mẹ mà không trong sạch cũng không được, nên cần phải nhiếp cả lục căn liên tục trong sạch thì tâm niệm đó mới được, dùng tâm niệm đó niệm Phật. Nhiếp được lục căn thì không còn vọng tưởng, vì không nhiếp được lục căn nên có vọng tưởng. Niệm mà còn vọng tưởng thì cái niệm ấy không trong sạch.

Q: Dear Master, please examine the three following cases. (1) When I see a yellow daisy flower, then I know it is yellow. (2) When I see a yellow daisy flower, then I know it is beautiful. (3) When I know that the yellow daily flower is beautiful, and then I want to possess it. In which case, does the mind arise correctly?

A: In those three cases, the thoughts arise wrongly, according to the Patriarch Zen, the direct meditation which was passed down directly by Gautama Buddha. Why? The Patriarch Zen requires you to keep the don't-know mind. In those three cases, you want to know, and that is the effect from the brain activation. Gautama Buddha says that the knowledge from the brain is limited, out of touch with reality, and not the knowledge from Buddha Nature.

Hỏi:

Có 3 trường hợp: 1- Thấy bông cúc màu vàng biết nó vàng. 2- Tâm khởi ý thức thấy bông cúc vàng đẹp là biết đẹp thể thôi. 3- Tâm biết bông cúc vàng đẹp ưa thích ham muốn. Ba trường hợp trên, trường hợp nào tâm không bị vọng động?

Đáp:

Theo pháp thiền trực tiếp của Phật Thích Ca đích thân truyền thì 3 trường hợp này đều nghịch với Tổ sư thiền. Tại sao? Tổ sư thiền là muốn bộ óc không biết, không biết nhiều chừng nào tốt chừng nấy, còn cái này thì muốn biết; muốn biết là tác dụng của bộ óc, còn ý của Phật Thích Ca cho cái biết của bộ óc không đúng với thực tế, có giới hạn, không bằng cái biết của Phật tánh.

Huatou, or “head of the word,” is the state of mind before you want to say a word. If you want to say something, even not a word spoken out yet, that is the “tail of the word.” If you use the brain’s knowledge, you are letting the unhealthy appearance linger; thus, the healthy appearance can not surface. So, those three cases are not in line with this kind of meditation, the one is different from all the kinds of meditation written in Buddhist scriptures.

Q: Buddha said in the Diamond Sutra, “Those who try to see me via forms or try to reach me via sounds are practicing in wrong ways; they can not see the Buddha.” Dear Master, please explain the verse above.

Thoại đầu là trước khi chưa muốn nói một lời nói, nếu muốn nói mà miệng chưa nói ra là thoại vĩ. Nếu kéo dài cho bộ óc biết hoài là tướng bệnh kéo dài thì tướng mạnh không hiện ra. Vì vậy pháp này khác, không những khác 3 trường hợp đó, mà khác hơn tất cả thiền, luôn các thứ thiền của Phật dạy trong kinh.

Hỏi:

“Nhược dĩ sắc kiến ngã,
Dĩ âm thanh cầu ngã.
Thị nhân hành tà đạo,
Bất năng kiến Như lai”.

Kính xin Thầy khai thị?

A: That short poem says that you can not use the six senses to see Buddha Nature. The Heart Sutra says that [there is truly] “no form, sound, smell, taste, touch or mind object.” Thus, how could you use the realms projected by the six senses to see Buddha Nature? If you try to do that, you get it wrong. You have to practice correctly, then you will see the nature of the mind. If you try to understand Buddha Nature via your brain’s knowledge, you never see the Thus Come One.

That is the reason Buddha passed along the Patriarch Zen not via the brain’s reactions. Have not a thought in your brain, and keep the don’t-know mind. When the feeling of doubt explodes, all the known and unknown in your mind will be swept away, and then the knowledge of Buddha Nature will appear across space and time.

Đáp:

Bài kệ này trong kinh Kim Cang diễn tả dùng lục căn không thể được, trong này nói “nếu dùng sắc thấy ta (Phật tánh), dùng âm thanh cầu ta”; sắc là thuộc lục trần, thanh cũng thuộc lục trần. Bát Nhã Tâm Kinh nói “vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp”, là phủ nhận lục trần, làm sao còn lấy lục trần để thấy Phật tánh! Nếu làm như vậy không đúng, nên nói là người ấy hành tà đạo. Làm đúng mới được kiến tánh, làm không đúng làm sao kiến tánh? Dùng bộ óc để nhận biết Phật tánh không thể được, cho nên nói là chẳng thể thấy Như lai.

Bởi vậy, Phật truyền pháp môn Tổ sư thiền không qua bộ óc, lại chấm dứt tất cả biết của bộ óc, cuối cùng không biết của bộ óc (nghi tình) bùng vỡ thì không biết cũng tan rã, lúc đó biết và không biết đều sạch hết thì cái biết của Phật tánh (chánh biến tri) hiện lên cùng khắp không gian thời gian.

Q: Dear Zen Master, please explain for us the koan “Does a dog have Buddha Nature?” and compassionately give us the answer.

A: That is a koan from the ancient Zen Master Trieu Chau.

A monk asked Trieu Chau, “Does a dog have Buddha Nature?”

Trieu Chau said, “Yes.”

Another monk asked Trieu Chau, “Does a dog have Buddha Nature?”

Trieu Chau said, “No.”

See that. Master Trieu Chau replied yes for this monk, and no to another monk. All Buddhas and Patriarchs don’t put the meanings in words; they only skillfully negate the false beliefs of those they are talking to. To those who believe that there is Buddha Nature, they say “No.” To those who believe that there is no Buddha Nature, they say “Yes.”

That is the meaning of “there is truly no place for your mind to cling to.” The Lankavatara Sutra says that “[the Truth is] far from the Four Phrases and beyond the one hundred Negations.”

What are the Four Phrases? “Existence” is the first phrase. “Nonexistence” is the second. “Both existence and nonexistence” is the third. “Neither existence nor nonexistence” is the fourth.

Hỏi:

Kính xin Thiền sư giải thích con chó có Phật tánh không?

Đáp:

Đây là công án của Triệu Châu:

Tăng hỏi Triệu Châu: con chó có Phật tánh không?

Triệu Châu đáp: có.

Tăng khác hỏi: con chó có Phật tánh không?

Triệu Châu đáp: không.

Tại sao người hỏi nói có, người hỏi nói không? Vì chư Phật chư Tổ nói, ý không phải trong lời nói; chỉ dùng phương tiện phá chấp của đương cơ. Người chấp có Phật tánh thì nói là không, dùng cái không để phá chấp có. Người chấp không thì nói có, dùng cái có để phá chấp không.

Đó là nghĩa vô sở trụ, kinh Lăng Già nói “lìa tứ cú, tuyệt bách phi”.

Tứ cú là gì? Có là cú thứ nhất, không là cú thứ nhì, cũng có cũng không là cú thứ ba, chẳng có chẳng không là cú thứ tư.

Q: After enlightenment, what should the practitioner do?

A: The enlightened one will know about that, just like “only the drinker knows how hot or cold the water is.” We now should focus on practicing meditation. When you enlighten, you will know by yourself. Just like Gautama Buddha and more than 7,000 patriarchs in Chinese Zen history. They got enlightenment, and they could not show us all things. If the truth could be passed along via words, then Gautama Buddha would have told us and then we would not need to practice.

Q: How could we see a soul that will reincarnate in a next life?

A: The soul that goes along with this body is changing continuously; it is not your true self. Hear this story. An old man got ill and scared of death; he once asked me, “After my death and cremation, how is my soul?” I said that Buddhism refutes the existence of soul.

Hỏi:

Khi ngộ rồi thì học nhân phải gì?

Đáp:

Lúc đó người ngộ tự biết, như nói “người uống nước lạnh nóng tự biết”. Bây giờ mình chỉ lo việc đi đến chỗ ngộ thì lúc ngộ tự biết, như Phật Thích Ca đã ngộ, ở Trung Quốc có 7.000 Tổ ghi trong lịch sử Thiền tông đã ngộ, các vị không thể nói cho mình biết, chỉ dạy đường lối thực hành để cho mình tự ngộ. Nếu nói được thì Phật Thích Ca đã nói cho mình biết, mình khỏi cần tu, khỏi cần ngộ; việc đó người ngộ tự biết.

Hỏi:

Làm sao thấy được linh hồn sống lại kiếp sau?

Đáp:

Linh hồn theo thể xác này biến đổi, không phải là sự chân thật của ta.

Có một ông già bệnh sợ chết, hỏi: nếu tôi chết rồi đem đi thiêu rồi linh hồn ra sao?

Tôi nói: nhà Phật không nhìn nhận linh hồn.

I gave more explanations, but he did not understand. I then asked him, “Do you ever dream?”

He said, “Yes.”

I said, “When you sleep and dream, your body on the bed is not your body in the dream, isn’t it?”

The old man said, “My body on the bed is not the body in the dream.”

I said, “Your body in dream lives in a world of dream, touches a cup, holds a pen, sits in front of a table, and feels all things as they are in real world. Touching something hot or cold, your body in dream knows it is hot or cold. If getting beaten, your body in dream feels pain and hurt. In case a friend of virtue in dream tells you that the cup, the pen, the table and your body in dream are not real, your body in dream might have not believed that.

Tôi giải thích nhiều nhưng ông không hiểu. Tôi hỏi: ông có chiêm bao không?

Ông ấy nói: có.

Tôi nói: thân của ông nằm trên giường ngủ thấy chiêm bao, thân trên giường không phải là thân chiêm bao phải không?

Ông ấy đáp: phải.

Tôi nói: thân chiêm bao tiếp xúc với thế giới chiêm bao, tiếp xúc cái tách, cây viết, cái bàn... đều có thật chất, tiếp xúc nóng lạnh biết nóng lạnh, luôn cả thân chiêm bao bị người ta đánh cũng biết đau; giả sử trong chiêm bao có thiện tri thức giải thích: cái tách, cái bàn, cây viết... đều không thật; luôn cả thân chiêm bao của ông cũng không thật, thân chiêm bao không tin nổi.

Why? We say the world of dream is unreal; how could we touch and feel like everything is real? My body in dream is unreal; how could I feel pain and hurt when assaulted by someone? After waking up from dream, you see those so-called real things are gone, without even a trace. Also, your body in dream is gone. The body in dream is the soul you mentioned; it exists in dream, and disappears after dream.

I am giving dharma talk here, and you are listening to me. We now are in a state of open-eyed dream, and we feel everything here is real. According to Buddha's teachings, all things here are not real. It's very hard to believe that; however, we will see that when we see the nature of mind and know that all things in this open-eyed dream are unreal.

We believe things are real in dream, where we would cry for some emotional situations; after waking up, we would still see our falling teardrops and hear our scared heartbeats. In enlightened state of mind, we see all those things are in dream only.

Tại sao? Nói không thật sao tiếp xúc cái nào cũng có thật? Thân tôi không thật sao người ta đánh tôi biết đau? Nếu trong chiêm bao tỉnh dậy tự mình chứng tỏ những cái thật hồi nãy không còn, luôn cả thân chiêm bao tìm không ra. Thân chiêm bao là linh hồn của ông, lúc chiêm bao thì có nhưng thức tỉnh không có.

Tôi đang thuyết pháp và các vị đang nghe pháp là ở trong mở mắt chiêm bao, tiếp xúc cái gì cũng có thật. Phật giải thích cái này cái kia đều không thật mà mình không thể tin, nhưng tham thiền đến kiến tánh như ở trong nhắm mắt chiêm bao thức tỉnh, tự mình chứng tỏ, nên gọi là chứng ngộ mới biết chiêm bao là không thật.

Trong chiêm bao tin là thật, nên trong chiêm bao khóc, khi thức tỉnh thấy còn có nước mắt; trong chiêm bao sợ, thức tỉnh thấy trái tim còn đập mạnh. Người thức tỉnh thấy tất cả không thật chỉ là chiêm bao.

The Prajna Heart Sutra says, “There is no existence of the five aggregates, of the six sense organs, of the six sense-spheres, and of the six consciousnesses,” and most of us don’t believe in the sutra. Just meditate until enlightenment, then you will see that by yourself and will believe in Buddhist teachings.

Q: Is there any formless practice? That means we practice without any outer form.

A: Yes. The Patriarch Zen is the formless practice. In the Dharma Jewel Platform Sutra, the Sixth Patriarch said about formlessly repenting and about formlessly taking refuge with the Three Jewels.

Bát Nhã Tâm Kinh nói “vô ngũ uẩn, vô lục căn, vô lục trần, vô lục thức”, cái nào cũng nói không có, mà mình không tin. Nhưng tham thiền kiến tánh, khỏi cần Phật giải thích, tự mình chứng tỏ, nên gọi là chứng ngộ.

Hỏi:

Có pháp tu nào gọi vô tướng tu, nghĩa là tu không có tướng tu không?

Đáp:

Tổ Sư thiền là vô tướng, Lục Tổ nói trong Pháp Bảo Đàn: “Quy y vô tướng, sám hối vô tướng”.

Q: Does the World of Utmost Joy really exist? Or just something created by Buddha?

A: There is no existence of any world, even the one we are living in.

Nagarjuna used the “empty space in which nothing exists” as a symbol to human mind. That space is empty and capable of holding things. Your mind is also an empty space in which nothing exists – or, it is called as the “nowhere for the existence to cling to.” Also, it is called as the emptiness nature, which spans across space and time. It contains space, in which there is no coming and going; so we call it as The Thus Come One. It contains time without interruption, in which there is no birth and death; so we call it as Nirvana.

Hỏi:

Cõi Cực Lạc có thật hay do Phật hóa thành?

Đáp:

Không có cõi nào có thật, bây giờ mình ở cõi Ta Bà cũng không phải thật.

Ngài Long Thọ dùng hư không vô sở hữu để dụ cho tâm của mọi người. Hư không vô sở hữu thì trống rỗng dung nạp và ứng dụng. Tâm mình cũng là vô sở hữu. Hư không vô sở hữu thì không có hư không, tức trống rỗng là tánh không. Cho nên, khắp không gian thời gian; khắp không gian không có khứ lai nên gọi là Như Lai, khắp thời gian không gián đoạn là không sanh diệt nên gọi là Niết Bàn.

Q: Where is the mind when I am sleeping?

A: If there is somewhere for it to cling to, it would not have stretched across space and time continuously. It is across space, so we can point at nowhere. It is across time, so we can not point at anytime. Hence, we can not point at the whereabouts of the mind when you are sleeping.

Q: After death and cremation, where is Buddha Nature?

A: Buddha Nature is the mind. Buddha Nature is the enlightened state of awareness. Buddha Nature is your original mind, which spans across space and time.

It is across time, so it has no birth and death. Your question arises because you believe that birth and death are real.

It is across space, so it has no coming and going, so it is called as the Thus Come One. That means the very beginning. It has no coming and going; how could you say about where will it go after your death. Where is Buddha Nature? If Buddha Nature has somewhere to stay, it is not truly Buddha Nature. It is across space, so it has nowhere to cling to.

Hỏi:

Lúc ngủ thì tâm ở đâu?

Đáp:

Nếu có ở đâu thì không cùng khắp không gian thời gian, tức có gián đoạn.

Cho nên, đã cùng khắp không gian thì không có chỗ để chỉ, đã cùng khắp thời gian thì không có lúc để chỉ. Vì vậy không thể nói là ở đâu!

Hỏi:

Chết rồi thì Phật tánh ở chỗ nào?

Đáp:

Phật tánh là tâm, tâm có giác ngộ nên gọi là Phật tánh, cũng là bản tâm của mình khắp không gian thời gian.

Khắp thời gian thì không có sanh diệt, vì người hỏi chấp có sanh tử cho là thật nên có câu hỏi ấy.

Khắp không gian thì không có khứ lai, nên gọi là Như Lai, tức đứng như bản lai. Không có khứ lai làm sao chết rồi đi về đâu? Phật tánh ở đâu? Nếu Phật tánh có chỗ thì không phải Phật tánh! Vì có chỗ là không cùng khắp không gian.

Q: How could I practice correctly the Patriarch Zen?

A: We practice huatou meditation. Huatou is the state of mind before a word arises, or before the thought of wording arises in your mind.

You use a huatou to raise a question. For example, you ask yourself, “Who I was before the existence of heaven and earth?” Then you feel you don’t know the answer. Just watch your mind at the “don’t know” state of mind, which dwells nowhere for you to watch. Also, there is no target for you to look at. Then you has no thoughts arising, and will enter the feeling of doubt, stretching the thought of “don’t know.”

Hỏi:

Thế nào tu đúng đường lối Tổ Sư thiền?

Đáp:

Thoại là lời nói, đầu là đầu tiên lời nói; tức là chưa khởi niệm muốn nói là thoại đầu. Nếu đã khởi niệm muốn nói, tuy chưa nói ra miệng cũng là thoại vĩ (đuôi), không phải thoại đầu.

Tham là dùng một câu thoại để hỏi, như hỏi “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” thì nổi lên niệm không hiểu không biết; khán là nhìn chỗ không biết, xem chỗ không biết là gì; nhưng chỗ không biết thì không có chỗ, nên không có mục tiêu để nhìn; nhìn mãi không thấy gì còn không biết, Thiền tông gọi là nghi tình. Hỏi và nhìn song song, hỏi để kích thích niệm không biết, nhìn là kéo dài niệm không biết.

Q: I am busy with family and work. How could I practice for enlightenment?

A: You feel you are busy because you keep thinking of the known. When you enter the feeling of down, you will think of the unknown, have no thoughts arising and care not whether you are busy. Then you work all day, and feel as if you are not working at all. For instance, Miss Hang Thien, the tailoress who practices huatou meditation while cutting clothes all day; she lives with the “don’t know” brain, and feels not tired at all. She works all day, and sees as if she is not working at all.

Q: While working, many people have to move a lot. Could we practice huatou meditation while working and not sitting at a place?

A: Yes, we can. The book *How To Practice Patriarch Zen* (Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền) says, “Meditation requires not sitting. You can practice meditation while walking, standing, lying or sitting.” Walking and sitting will regulate your body. After walking and feeling tired, you should sit down. After sitting and feeling numb, you should take a walk. While working and not sitting, you are regulating your body.

Hỏi:

Chúng con bận rộn việc gia đình, làm sao tu được kiến tánh?

Đáp:

Do có biết nên thấy bận rộn, giữ nghi tình là không hiểu không biết thì không biết bận rộn; suốt ngày làm việc như không thấy có làm việc. Như cô Hằng Thiên thợ may tham thiền cắt vải suốt ngày mà bộ óc không biết, thành ra không thấy mệt; cô làm việc suốt ngày, thấy như không có làm việc vậy.

Hỏi:

Làm việc không có ngồi, vậy tham thiền được không?

Đáp:

Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền nói: “Tham thiền không cần ngồi, đi đứng nằm ngồi đều tham thiền được”. Đi với ngồi là để điều thân, đi mỗi chân thì ngồi, ngồi tê chân thì đi. Nếu không ngồi mà làm việc thì đã có vận động, tức là có điều thân.

Q: When I sit, I see the false thoughts arise; when I work, the false thoughts disappear. Why?

A: It is good to keep the “don’t know” mind, and you see not a false thought arising. Stepping into the feeling of doubt, you just see that you don’t understand and hence you have the “don’t know” mind.

Q: How could there be something wrong, such as “the inner flame running astray and the ghosts entering a practitioner’s body”?

A: The situation of “the inner flame running astray and the ghosts entering a practitioner’s body” could happen if the practitioner creates a self-centered world where there is something desirable and obtainable. When the practitioner tries to invite something desirable and obtainable, the ghosts will enter his body. The Shurangama Sutra says about fifty kinds of ghosts arise from the five skandhas. Thus, you have to stay away from the ghost with the motto “There is nothing obtainable, nothing desirable, and nothing to be afraid of.” The ghosts could enter via invitations only.

Hỏi:
Ngồi thấy có vọng tưởng, làm việc thì hết vọng tưởng. Vậy là sao?

Đáp:
Không biết có vọng tưởng là tốt, vì nghi tình là không hiểu không biết.

Hỏi:
Tại sao có tẩu hỏa nhập ma?

Đáp:
Tẩu hỏa nhập ma là do kiến lập có sở đắc, có sở cầu, nên ma nhân cơ hội đó nhập vào. Kinh Lăng Nghiêm nói rõ 50 thứ ma ngũ ấm, tham thiền có điều kiện thứ nhất là vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ. Nếu thực hành được 9 chữ này thì ma không bao giờ nhập được. Người bị nhập ma là do người ấy, chứ không phải tại pháp.

The Patriarch Zen requires you to practice with a vacant mind where nothing could cling to; thus, there is no entrance for all things, even ghosts, to get into. The Sixth Patriarch said, “From the ancient till now, there is not really a thing. Hence, where could the dust cling to?” When there is nothing buildable and obtainable, there is nowhere for the dust to cling to. So, ghosts have no entrance to enter.

Q: How can we say whether someone is wise or unwise, enlightened or unenlightened?

A: Those who cling to this world as reality are unwise and unenlightened. Those who see this world as unreal are wise and enlightened. And those who believe that Gautama Buddha was real are also unwise and unenlightened.

Pháp Tổ Sư thiền là trống rỗng vô sở hữu, không có cái gì nên không bị ma nhập. Lục Tổ nói: “xưa nay không một vật, lấy gì dính bụi trần”. Vì có kiến lập cái gì nên có dính bụi trần, nếu không có vật gì làm sao dính bụi trần! Vậy ma không có chỗ để nhập.

Hỏi:

Sao gọi là người trí, người ngu, người mê, người ngộ?

Đáp:

Chấp thật là ngu là mê, phá chấp thật là trí là ngộ. Bất cứ chấp cái gì thật, chấp thật Phật cũng là mê là ngu.

Q: How to always live beside Buddha?

A: Never mind that. Because all sentient beings have the mind's nature, i.e., Buddha Nature. It is the awareness that never goes astray from you, and will leads you to enlightenment. Even if you want to stay away from the mind's nature, you can not do that. All things here – the sun, the moon, the mountains, the rivers, the houses and so on – are contained within the mind.

Q: The Sixth Patriarch said, "I have no doctrine to teach you. I only watch to see where you are tied, and will tell you how to undo the ties." What does that mean?

Hỏi:

Thế nào thường chẳng rời Phật?

Đáp:

Khỏi cần! Vì tất cả chúng sanh có tâm tánh giác ngộ gọi là Phật tánh, từ vô thủy đến nay không bao giờ mình lìa được. Nếu muốn lìa cũng không thể lìa, cho đến núi sông, đất đai, nhà cửa, mặt trời, mặt trăng, bất cứ cái gì đều cũng không lìa được. Vì tất cả đều ở trong đó dung nạp và ứng dụng.

Hỏi:

Lục Tổ nói: "Nếu ta có pháp dạy người thì ta đã gạt người, ta chỉ tùy theo chỗ buộc của người mà mở trói". Vậy như thế nào?

A: The original mind is nowhere for the existence to cling to, so the Sixth Patriarch said, “From the ancient till now, there is not really a thing.”

When a practitioner sees something as desirable and obtainable, he is tied and barred from the way; therefore, you have to smash all things of establishment. If a Bodhisattva’s image is established in your mind, you have to smash that Bodhisattva’s image. If a Buddha’s image is established in your mind, you have to smash that Buddha’s image.

That is why Rinzai said, “If you see Buddha, just draw your sword and kill Buddha. If you see a ghost, just draw your sword and kill the ghost.” That is a means to smash all things that are established in a practitioner’s mind.

THE END

Đáp:

Bản tâm là vô sở hữu, nên Lục Tổ nói “bỏ lại vô nhất vật”, vốn không có một vật gì, do người kiến lập thì bị trói buộc làm chướng ngại. Vì vậy phải phá kiến lập, kiến lập Bồ Tát thì phá Bồ Tát, kiến lập Phật thì phá Phật.

Cho nên, Lâm Tế nói: “Gặp Phật chém Phật, gặp ma chém ma”. Đó là phương tiện phá sự kiến lập của người.

HẾT